

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG NGÀN NĂM VĂN HIẾN VÀ ANH HÙNG;
ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐẢNG BỘ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH;
TIỀN PHONG, ĐỘT PHÁ TRONG KỶ NGUYÊN MỚI;
PHÁT TRIỂN THỦ ĐÔ VĂN MINH, HIỆN ĐẠI, HẠNH PHÚC**

*(Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVII trình
Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội)*

Hà Nội - Thủ đô ngàn năm văn hiến và anh hùng, trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trái tim của đất nước, trung tâm lớn về kinh tế, văn hóa, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và hội nhập quốc tế, đóng vai trò động lực phát triển vùng và cả nước. Đảng bộ Hà Nội tự hào với truyền thống vẻ vang 95 năm xây dựng và phát triển, luôn đoàn kết, trí tuệ, bản lĩnh, gương mẫu, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố là sự kiện chính trị trọng đại, diễn ra trong bối cảnh có ý nghĩa quan trọng, với phương châm **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đột phá - Phát triển”**, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, quyết tâm xây dựng Thủ đô **“Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”**, tiên phong cùng cả nước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển thịnh vượng, hùng cường của dân tộc Việt Nam, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**PHẦN I: ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XVII
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ (NHIỆM KỲ 2020 - 2025)**

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Nghị quyết Đại hội XVII được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản, đồng thời khó khăn, thách thức nhiều hơn dự báo, có việc chưa có tiền lệ, có những thay đổi mang tính thời đại. Tình hình thế giới, khu vực diễn biến rất phức tạp, khó lường; xung đột vũ trang, chiến tranh thương mại ở một số quốc gia; cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra nhanh, sâu sắc, toàn diện hơn. Vấn đề an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu ngày càng phức tạp; thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt đại dịch Covid-19 đã để lại hậu quả rất nặng nề;... Tình hình, bối cảnh đó tác động nhiều mặt, cả thuận lợi và khó khăn đến sự phát triển của đất nước và quá trình xây dựng, phát triển của Thủ đô.

Với vị trí, vai trò là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, Thủ đô Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện, lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, có Nghị quyết riêng của Bộ Chính trị, có Luật Thủ đô năm 2024 với nhiều cơ chế, chính sách và nguồn lực vượt trội, cùng sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các ban, bộ, ngành, địa phương. Phát huy tiềm năng, thế mạnh và thành quả của 40 năm đổi mới, cùng với truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, sáng tạo,

Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thủ đô đã nỗ lực vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XVII, cơ bản đạt và vượt các chỉ tiêu, trong đó 4 chỉ tiêu hoàn thành sớm từ 1 đến 2 năm, góp phần tạo thế và lực mới, đưa Thủ đô Hà Nội vững bước tiến vào kỷ nguyên mới của dân tộc.

1. Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh

Đảng bộ Hà Nội đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gương mẫu thực hiện Nghị quyết, Kết luận Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII); tập trung khắc phục hạn chế, xây dựng, triển khai các nghị quyết, chỉ thị, đề án, quy chế, quy định trong các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng, đi sâu vào các nội dung trọng điểm, nhiệm vụ cấp thiết, xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị Thành phố trong sạch, vững mạnh.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức gắn với việc tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được thường xuyên quan tâm, đổi mới sáng tạo, đạt nhiều kết quả quan trọng. Triển khai nghiêm túc, đổi mới hình thức nghiên cứu quán triệt triển khai chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng. Triển khai đồng bộ việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Thành ủy đã ban hành, triển khai hiệu quả Chỉ thị số 30-CT/TU ngày 19/02/2024 về xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 07/8/2023 về tăng cường kỷ cương, kỷ luật và trách nhiệm giải quyết công việc trong hệ thống chính trị Thành phố. Nhận thức trách nhiệm, nhất là của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu được nâng lên rõ rệt; kỷ luật, đạo đức công vụ, văn hóa chính trị, liêm chính, thực thi công việc có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu vận dụng lý luận; công tác thông tin, tuyên truyền; báo chí, xuất bản; văn hóa, văn nghệ; khoa giáo; nắm bắt, phản ánh, phân tích, dự báo, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội được chú trọng, có nhiều đổi mới, sáng tạo, kịp thời thích ứng với thực tiễn, yêu cầu phát triển Thủ đô. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Ứng dụng chuyển đổi số được đẩy mạnh, phát huy hiệu quả, nhất là trong tổ chức sinh hoạt Đảng. Công tác giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị được thường xuyên quan tâm, đổi mới, chất lượng ngày càng nâng lên.

Công tác dân vận có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả trong tình hình mới. Quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, công tác dân vận được quan tâm lãnh đạo, các chủ trương, chương trình, đề án được xây dựng, thực hiện đều xuất phát từ lợi ích của Nhân dân. Công tác dân vận chính quyền, dân vận của hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở. Phát huy tinh thần chủ động trong tuyên truyền, vận động, tạo đồng thuận xã hội của các tầng lớp nhân dân trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là trong công tác đền bù, tái định cư thực hiện các dự án trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Nghiêm túc triển khai Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tiếp tục phát huy vai trò của tổ dân vận ở thôn, tổ dân phố. Phong trào thi đua “Dân vận khéo” được triển khai ngày càng hiệu quả. Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm;

chỉ đạo, xử lý và giải quyết tốt các vụ việc tôn giáo tôn độn, ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành “điểm nóng”; quan tâm, tuyên truyền, vận động chức sắc, chức việc, đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào các tôn giáo thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ được chú trọng, có nhiều điểm mới.

Thành ủy đã ban hành nhiều văn bản để cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng Đảng, về tổ chức, cán bộ; ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ cấp ủy viên, xây dựng và thực hiện các chương trình công tác.

Tiếp tục đổi mới, củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị; tinh giản biên chế gắn với xây dựng Đề án vị trí việc làm đồng bộ trong các cơ quan Đảng, đoàn thể, chính quyền; thực hiện tốt việc thí điểm mô hình chính quyền đô thị, hoàn thành sắp xếp bộ máy tại 175 UBND phường thuộc 12 quận và thị xã Sơn Tây. Với quyết tâm chính trị cao, Hà Nội là địa phương gương mẫu đi đầu cả nước trong thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 và Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng với nhiều kết quả nổi bật. Sau sắp xếp theo Kết luận 121-KL/TW, tổ chức bộ máy ở cấp Thành phố tinh gọn, giảm 1 ban đảng, 11 ban cán sự đảng, đảng đoàn thuộc Thành ủy; kết thúc hoạt động 3 đảng bộ và thành lập mới 2 đảng bộ trực thuộc Thành ủy; giảm 6 sở (tỷ lệ 29%); 1 cơ quan ngang sở (tỷ lệ 50%); 1 đơn vị sự nghiệp thuộc Thành phố (tỷ lệ 5%); cấp huyện giảm 30 ban đảng; 61 phòng thuộc UBND cấp huyện;... Thực hiện khoa học, nghiêm túc việc sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, giảm từ 526 xuống còn 126 xã, phường với sự đồng thuận cao của người dân; tạo điều kiện thuận lợi triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp đạt nhiều kết quả tích cực, có chuyển biến rõ nét trong tổ chức bộ máy, phương thức quản lý và phục vụ Nhân dân, không gian phát triển mới được mở rộng, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển.

Chỉ đạo tốt công tác quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, quản lý cán bộ đảm bảo đúng quy định. Triển khai nghiêm túc Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 31/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp Thành phố với cách làm sáng tạo, được Trung ương đánh giá cao. Thực hiện hiệu quả việc luân chuyển, điều động cán bộ, bố trí cán bộ không phải người địa phương, không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp. Đánh giá, quy hoạch cán bộ đảm bảo chất lượng, tăng tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ. Đào tạo, bồi dưỡng được đổi mới; tuyển chọn, bổ nhiệm cán bộ công khai, thí điểm thi tuyển lãnh đạo cấp phòng hiệu quả. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ, đặc biệt sau sắp xếp bộ máy được thực hiện nghiêm túc, tạo đồng thuận. Chú trọng củng cố tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ đảng viên, xây dựng mô hình tổ chức đảng mới phù hợp thực tiễn; trong nhiệm kỳ, Thành phố đã củng cố 110 tổ chức cơ sở đảng; đến nay, còn 1 tổ chức cơ sở đảng cần củng cố trong năm 2025; kết nạp hơn 5,4 vạn đảng viên, vượt kế hoạch 8%. Chất lượng sinh hoạt chi bộ được nâng lên; triển khai ứng dụng phần mềm “Sổ tay đảng viên điện tử” và “Điều hành tác nghiệp quản lý đảng viên” từ năm 2023.

Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần nâng cao kỷ cương, kỷ luật trong Đảng. Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thường xuyên quan tâm lãnh đạo và triển khai thực hiện công tác

kiểm tra, giám sát theo quy định của Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát vai trò trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, những lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, những vấn đề bức xúc dư luận quan tâm.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp đã hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm. Chú trọng thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm là kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề; đặc biệt đã kiểm tra, xem xét xử lý kịp thời, nghiêm minh tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến các vụ việc phức tạp, kéo dài trong nhiều năm được Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và Ủy ban Kiểm tra Trung ương giao (các dự án, gói thầu do Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế AIC, Công ty Cổ phần tập đoàn Thuận An thực hiện; việc chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn Thành phố...). Từ cuối năm 2024 đến nay đã đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên để đôn đốc, hướng dẫn việc chấp hành, triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy. Trong nhiệm kỳ, Thành ủy, các cấp ủy đảng kiểm tra 7.187 lượt tổ chức đảng, 4.928 đảng viên; giám sát 5.070 tổ chức đảng và 3.789 lượt đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 557 tổ chức đảng và 1.265 đảng viên; giám sát chuyên đề 4.473 tổ chức đảng và 5.115 đảng viên. Công tác thi hành kỷ luật được thực hiện công minh, chính xác, kịp thời (cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thi hành kỷ luật 101 tổ chức đảng, 5.434 đảng viên). Một số đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc tạm giam đã được cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xem xét, xử lý kỷ luật, không chờ kết luận của cơ quan điều tra hoặc tuyên án của tòa án. Công tác giải quyết đơn thư tố cáo, khiếu nại được thực hiện đúng thẩm quyền, nguyên tắc, thủ tục.

Qua công tác kiểm tra, giám sát đã chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân giúp cấp ủy và đảng viên nhận rõ trách nhiệm của mình, đồng thời đề xuất các biện pháp nhằm giúp tổ chức đảng phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, đảm bảo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ.

Công tác nội chính, cải cách tư pháp được đẩy mạnh. Thành ủy thường xuyên quán triệt, cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định của Trung ương về công tác nội chính, cải cách tư pháp, kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án. Quan tâm đầu tư xây dựng trụ sở tòa án, viện kiểm sát nhân dân hai cấp và trụ sở công an các cấp. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; quan tâm chỉ đạo giải quyết các vụ việc tồn đọng, kéo dài, phức tạp, tạo niềm tin cho người dân. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Thành ủy đã tiếp nhận và chỉ đạo xử lý 27.654 đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định.

Phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, nhất là người đứng đầu tiếp tục được đổi mới, phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng trên các lĩnh vực. Các cấp ủy đảng đã nêu cao tinh thần đoàn kết, có nhiều đổi mới, quyết liệt, sâu sát thực tiễn. Bên cạnh lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, các cấp ủy từ cơ sở đến Thành phố đã xác định

các nhiệm vụ chiến lược, trọng tâm, dự án trọng điểm cần ưu tiên thực hiện hoàn thành; những khó khăn, điểm nghẽn tồn tại nhiều năm cần tập trung tháo gỡ; đồng thời, linh hoạt, sáng tạo xử lý các vấn đề cấp bách, đột xuất như: phòng, chống đại dịch Covid-19, ứng phó thiên tai, bão lụt, xử lý vấn đề ô nhiễm môi trường, ùn tắc giao thông... giữ vững ổn định và phát triển Thủ đô. Đặc biệt từ cuối năm 2024 đến nay, tinh thần đổi mới ngày càng mạnh mẽ hơn.

Đề cao tự phê bình và phê bình, không né tránh các vấn đề khó khăn, thách thức, kiên quyết khắc phục hạn chế, yếu kém, chủ động dự báo, không để bị động, bất ngờ. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá thể hóa trách nhiệm, đặc biệt là vai trò người đứng đầu, huy động sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Nhân dân. Các cấp ủy kịp thời ban hành quy chế làm việc, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy trình công tác; đổi mới ban hành nghị quyết trúng, đúng yêu cầu thực tiễn.

Tập trung chỉ đạo nghiên cứu, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô; triển khai thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Luật Thủ đô năm 2024; Quy hoạch Thủ đô thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Tính đến hết tháng 9/2025, HĐND Thành phố đã ban hành 38 nghị quyết để cụ thể hóa Luật Thủ đô, là cơ sở, điều kiện để Thủ đô phát triển.

Công tác cải cách hành chính trong Đảng được đẩy mạnh; triển khai 8 ứng dụng chuyển đổi số dùng chung cho khối đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; tiên phong đưa 4 thủ tục hành chính trong Đảng lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Vận hành hiệu quả các phần mềm trong công tác xây dựng Đảng; cải tiến tổ chức hội họp, giao ban, thảo luận, kết hợp trực tuyến và trực tiếp, tăng hiệu quả công việc, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Kinh tế Thủ đô tiếp tục phát triển, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng

Đảng bộ Thành phố đã thực hiện đồng bộ, hiệu quả, sáng tạo các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Trung ương vào các Chương trình số 02-CTr/TU, 03-CTr/TU, 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy. Giai đoạn 2021 - 2025, kinh tế Thủ đô tăng trưởng khá, đạt bình quân 6,57%/năm, cao hơn 1,1 lần mức tăng cả nước. Quy mô kinh tế ước đạt khoảng 63 tỷ USD, gấp 1,42 lần năm 2020, chiếm 41,54% vùng đồng bằng sông Hồng và 12,6% cả nước. GRDP bình quân đầu người ước đạt 7.200 USD. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng dịch vụ, giảm tỷ trọng nông nghiệp (dịch vụ 65,60%; công nghiệp - xây dựng 22,79%; nông nghiệp 1,96%). Thu ngân sách luôn vượt dự toán, ước đạt 2,2 triệu tỷ đồng, gấp 1,8 lần giai đoạn 2016 - 2020, chiếm khoảng 25% cả nước. Tổng vốn đầu tư xã hội thực hiện ước đạt 2,48 triệu tỷ đồng, gấp 1,5 lần nhiệm kỳ trước; thu hút vốn FDI ước đạt 11,5 tỷ USD. Năng suất lao động bình quân tăng 5,92%/năm; đóng góp của các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng GRDP khoảng 53%.

Kinh tế Thành phố phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch Covid-19. Ngành dịch vụ được cấu trúc lại với trọng tâm là chuyển đổi số, phát triển thương mại điện tử, du lịch và các ngành kinh tế mới có tiềm năng như công nghiệp sáng tạo gắn với công nghiệp văn hóa (thiết kế, truyền thông, nội dung số, nghệ thuật biểu diễn, thủ công

mỹ nghệ...). Du lịch phát triển bứt phá từ năm 2022, dự kiến đón 31 triệu lượt khách trong năm 2025, trong đó 7 triệu khách quốc tế. Công nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, tập trung vào công nghệ thông tin và các ngành công nghiệp chủ lực có giá trị gia tăng cao. Điều hành ngân sách nhà nước chặt chẽ, linh hoạt, đảm bảo các cân đối lớn và chăm lo, đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội. Đầu tư công được tập trung từng bước khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải nguồn lực đầu tư để ưu tiên các công trình trọng điểm, hạ tầng giao thông kết nối và thúc đẩy phát triển đồng đều trên địa bàn Thành phố.

3. Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh trên các lĩnh vực

Thành ủy lãnh đạo triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương của Trung ương, nhất là Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Đề án của Chính phủ về “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) và Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy. Thành phố đã xây dựng hệ thống 62 cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án đồng bộ (gấp đôi nhiệm kỳ trước), tạo điều kiện thuận lợi cho khởi nghiệp, thúc đẩy chuyển đổi số và nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đạt được một số kết quả nổi bật. Hà Nội là một trong những địa phương đi đầu trong triển khai chuyển đổi số (đứng thứ 6 cả nước về Chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh), bước đầu hình thành một số mô hình thí điểm phù hợp, hiệu quả trên cơ sở khai thác, làm giàu cơ sở dữ liệu quốc gia. Nhiều hệ thống, ứng dụng được thử nghiệm, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại như: Ứng dụng Công dân Thủ đô số (iHaNoi); Sổ sức khỏe điện tử, Cấp lý lịch tư pháp trên VneID; đã có trên 99,5% doanh nghiệp đang hoạt động khai thuế qua mạng, trên 99,1% doanh nghiệp thực hiện nộp thuế điện tử; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp, giao dịch không dùng tiền mặt ngày càng tăng cao... Hà Nội dẫn đầu cả nước về: Chỉ số công nghiệp công nghệ thông tin, quản trị điện tử, đổi mới sáng tạo cấp địa phương; Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII); Chỉ số thương mại điện tử; số lượng đăng ký sáng chế.

Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, kinh doanh; mở rộng các thị trường, tổ chức nhiều sự kiện và diễn đàn về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số quốc gia và quốc tế. Khu công nghệ cao Hòa Lạc đã thu hút đầu tư, bước đầu hình thành hạt nhân đổi mới sáng tạo, kết nối doanh nghiệp, viện nghiên cứu và trường đại học. Hà Nội tiếp tục đặt hàng nghiên cứu các vấn đề cấp thiết phục vụ phát triển Thủ đô, với 80% đề tài và 100% dự án sản xuất thử nghiệm được ứng dụng thực tiễn. Thị trường khoa học, công nghệ phát triển mạnh mẽ, với 148 doanh nghiệp khoa học, công nghệ, chiếm 21% cả nước. Đặc biệt, Hà Nội đã đi đầu trong xây dựng và ban hành nhiều cơ chế, chính sách để xây dựng, phát triển thành phố thông minh; thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm, Sàn giao dịch công nghệ, Trung tâm đổi mới sáng tạo, thúc đẩy khởi nghiệp, vườn ươm nghiên cứu khoa học, công nghệ,... để thiết thực triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

4. Công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển đô thị tiếp tục được chú trọng, có những chuyển biến tích cực theo hướng thông minh, xanh và bền vững

Thành ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU và Chương trình số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021 gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 45-KL/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về định hướng Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và lựa chọn khâu đột phá về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Công tác quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ, nhiều quy hoạch quan trọng được phê duyệt tạo không gian phát triển mới. Hoàn thành phê duyệt 83/83 đồ án quy hoạch đô thị, 13/13 nhiệm vụ đồ án quy hoạch xây dựng, 4 đồ án quy hoạch quan trọng; tỷ lệ phủ kín các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đạt 100%; chất lượng quy hoạch ngày càng nâng cao đi đôi với kiểm soát chặt chẽ việc quản lý quy hoạch. Đặc biệt, Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 và đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; trên cơ sở đó tiếp tục triển khai hoàn thiện các đồ án quy hoạch cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đã tích cực tham gia, phối hợp trong việc lập, triển khai thực hiện Quy hoạch vùng đồng bằng sông Hồng và Quy hoạch tổng thể quốc gia.

Phát triển hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư. Cơ bản hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm trong khu vực nội đô. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các tuyến đường vành đai, các nút giao thông, đường quốc lộ (đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; tuyến đường kết nối đường Pháp Vân - Cầu Giẽ và đường Vành đai 3...), các cầu lớn qua sông Hồng (Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Ngọc Hồi). Đưa vào vận hành đường sắt đô thị tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông và tuyến số 3 Nhổn - ga Hà Nội (đoạn trên cao); tích cực chuẩn bị đầu tư một số tuyến đường sắt đô thị theo quy hoạch. Thực hiện nhiều giải pháp để từng bước giải quyết vấn đề ùn tắc giao thông.

Chỉnh trang, tái thiết đô thị được đẩy mạnh; nhiều khu đô thị, công viên, vườn hoa được xây dựng. Quản lý và phát triển đô thị, nhà ở thương mại, nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ tái định cư, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư cũ được chú trọng; giai đoạn 2021 - 2024 đã hoàn thành 6,623 triệu m² sàn nhà ở; tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 49,2%. Diện mạo đô thị có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, hiện đại.

5. Xây dựng nông thôn mới hoàn thành kế hoạch trước hai năm; đời sống vật chất, tinh thần của nông dân được nâng cao; bộ mặt nông thôn có nhiều đổi mới

Thành ủy lãnh đạo triển khai hiệu quả Chương trình số 04-CTr/TU ngày 17/3/2021 gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân. Hà Nội hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2024; là địa phương dẫn đầu cả nước trong phong trào xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu; các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới đều vượt kế hoạch đề ra. Mức chênh lệch thu nhập giữa khu vực nông thôn và thành thị được thu hẹp từ 1,73 lần năm 2020 còn 1,47 lần năm 2024;

thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn năm 2024 đạt 74,3 triệu đồng/năm (thành thị là 107,9 triệu đồng/năm), gấp 1,33 lần năm 2020, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân khu vực nông thôn.

6. Phát huy giá trị văn hóa và con người Hà Nội, khơi dậy ý chí, niềm tự hào, khát vọng phát triển của Nhân dân Thủ đô

Đảng bộ Thành phố rất quan tâm lãnh đạo triển khai các chủ trương về phát triển văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, từng bước khẳng định vai trò của văn hóa là một trong những nguồn lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững Thủ đô. Chương trình số 06-CTr/TU ngày 17/3/2021 và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 22/02/2022 của Thành ủy đã đặt nền móng chiến lược cho phát triển công nghiệp văn hóa, khẳng định vai trò của văn hóa trong phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Trong nhiệm kỳ, Thành phố đã quan tâm đầu tư hơn 579 dự án tu bổ, tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử, văn hóa; đặc biệt tạo mọi điều kiện để triển khai và hoàn thành Trung tâm hội chợ triển lãm quốc gia tại Đông Anh trong thời gian ngắn (chưa đến một năm). Triển khai hiệu quả phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư, tạo không khí vui tươi, phấn khởi trong mọi tầng lớp nhân dân. Tổ chức thành công các sự kiện chính trị - văn hóa quan trọng, đặc biệt là các hoạt động kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024); kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025), trong đó, hoạt động trưng bày, triển lãm thành tựu nổi bật 80 năm của các bộ, ngành Trung ương, các địa phương đã thu hút hơn 10 triệu lượt khách tham quan trong và ngoài nước, góp phần rất tích cực vào thành công của Lễ diễu binh, diễu hành, lan tỏa hình ảnh người Hà Nội thanh lịch, văn minh, Thủ đô Hà Nội xứng đáng là “Thành phố vì hòa bình”, “Thành phố sáng tạo”. Hà Nội được Tạp chí *Time Out* vinh danh là điểm đến văn hóa hàng đầu thế giới năm 2025. Công nghiệp văn hóa và du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của Thành phố.

7. Phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực được coi trọng là thế mạnh và khâu đột phá của Thủ đô

Quy mô giáo dục Thủ đô không ngừng phát triển; đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên có trình độ chuyên môn cao. Giáo dục đại trà được chú trọng; chất lượng giáo dục mũi nhọn được khẳng định thông qua kết quả thi quốc gia và quốc tế. Hà Nội được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học mức độ 3, là một trong 4 tỉnh, thành phố đạt chuẩn phổ cập trung học cơ sở mức độ 3 và xóa mù chữ mức độ 2. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông được giữ vững và nâng cao hàng năm, phản ánh chất lượng giáo dục toàn diện, bền vững; đứng trong nhóm đầu của cả nước về chất lượng dạy, học và kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ trên 81%, hoàn thành mục tiêu đề ra; công nhận 23 trường chất lượng cao, hoàn thiện thủ tục đầu tư 6 trường phổ thông nhiều cấp học tiên tiến, hiện đại, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện chất lượng cao và hội nhập quốc tế. Các chương trình đào tạo nghề, bồi dưỡng nhân lực công nghệ cao được triển khai mạnh mẽ, đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và phát triển kinh tế tri thức. Tỷ lệ lao

động qua đào tạo tăng từ 70,25% năm 2020 lên 75% năm 2025, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ tăng từ 48,5% lên 55%; chỉ số “Đào tạo lao động” của Hà Nội đứng đầu cả nước.

8. Bảo đảm an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống của Nhân dân luôn được chú trọng và đạt nhiều tiến bộ mới

An sinh xã hội và phúc lợi xã hội được xác định là nền tảng quan trọng cho phát triển bền vững và là điều kiện bảo đảm tiên bộ, công bằng xã hội. Thành ủy triển khai Chương trình số 08-CTr/TU ngày 17/3/2021 đạt nhiều kết quả nổi bật. Chất lượng cuộc sống của Nhân dân Thủ đô được nâng cao đáng kể. Năm 2024, chỉ số phát triển con người (HDI) cao nhất cả nước, đạt 0,829 (năm 2020 đạt 0,799); tuổi thọ trung bình đạt 76,5 tuổi, tăng 1,0 tuổi so với năm 2020, dẫn đầu vùng đồng bằng sông Hồng và thuộc nhóm cao toàn quốc.

Hệ thống y tế được đầu tư mạnh mẽ, nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh, giám sát dịch bệnh và y tế dự phòng. Y tế Thủ đô đã đóng góp quan trọng trong phòng, chống đại dịch Covid-19 trên địa bàn Thành phố, hạn chế thấp nhất tỷ lệ tử vong. Công tác đảm bảo an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh được thực hiện chặt chẽ, có hiệu quả. Năm 2025, dự kiến 100% xã, phường đạt tiêu chí quốc gia về y tế, khẳng định vị thế của y tế cơ sở đối với công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân.

Phong trào thể dục, thể thao phát triển mạnh mẽ, sâu rộng. Thể thao thành tích cao phát triển ổn định, góp phần quan trọng vào thành tích chung của thể thao quốc gia. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở được quan tâm đầu tư.

An sinh xã hội được bảo đảm, phúc lợi xã hội được nâng lên. Thành phố nâng mức trợ cấp, mở rộng nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, đạt tiến bộ vượt bậc trong các chỉ tiêu bảo hiểm; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; công tác đền ơn đáp nghĩa thường xuyên được quan tâm với nhiều hoạt động thiết thực. Hà Nội là địa phương đầu tiên trong cả nước hỗ trợ bữa ăn bán trú cho học sinh tiểu học từ năm học 2025 - 2026 với tổng mức kinh phí trên 3.000 tỷ đồng/năm.

Giải quyết việc làm được chú trọng, tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm còn 2,54% năm 2024 (năm 2020 là 3,5%). Năm 2024, Hà Nội không còn hộ nghèo theo chuẩn đa chiều của Thành phố và hoàn thành xóa nhà tạm, nhà dột nát. Công tác phòng, chống tệ nạn xã hội được triển khai đồng bộ với các chương trình giáo dục, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng, góp phần xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh.

9. Quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu luôn được quan tâm, tăng cường

Thành ủy triển khai Chương trình số 05-CTr/TU ngày 17/3/2021, tập trung nâng cao hiệu lực quản lý, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó thiên tai. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai, rà soát, lập danh mục 81 cơ sở công nghiệp cần di dời khỏi nội thành theo quy hoạch. Công tác kiểm tra, giám sát khai thác các mỏ cát được siết chặt, đảm bảo sử dụng tài nguyên bền vững.

Trong nhiệm kỳ, Thành phố đã hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; đưa vào vận hành

2 Nhà máy điện rác tại Sóc Sơn, Sơn Tây; Nhà máy xử lý nước thải Yên Xá. Triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm chống úng ngập khu vực nội thành; Đề án bảo vệ môi trường lưu vực sông Nhuệ - Đáy; Đề án kiểm soát ô nhiễm sông Cầu Bẩy - Bắc Hưng Hải; Đề án phục hồi chất lượng nước 4 sông nội đô (Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét); xử lý ô nhiễm, từng bước cải thiện chất lượng nước tại 90 hồ nội thành và 44 hồ ngoại thành. Cơ bản hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường sông Tô Lịch và tích cực tiến hành cải tạo, chỉnh trang cảnh quan ven sông. Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí được đẩy mạnh, phong trào “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” lan tỏa sâu rộng, nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường.

Thành phố luôn chủ động thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn, đặc biệt là chỉ đạo hiệu quả các giải pháp ứng phó và khắc phục hậu quả cơn bão Yagi cuối năm 2024, giảm thiểu thiệt hại, bảo vệ đời sống của Nhân dân.

10. Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống

Thành phố triển khai nghiêm túc các chủ trương lớn của Trung ương và Chương trình số 09-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy về nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, an ninh, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong mọi tình huống. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và khu vực phòng thủ Thành phố vững chắc. Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, dự báo, đánh giá sát đúng tình hình, xử lý kịp thời, hiệu quả các tình huống, không để bị động bất ngờ. Lực lượng vũ trang Thủ đô được chăm lo xây dựng, sắp xếp, điều chỉnh tổ chức theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, nâng cao sức mạnh tổng hợp, bảo vệ tuyệt đối an toàn trung tâm đầu não quốc gia.

Công tác quân sự, quốc phòng địa phương được thực hiện hiệu quả, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án lớn của Thủ đô. Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc, chức sắc tôn giáo. Hoàn thành 100% chỉ tiêu công tác động viên, tuyển quân với chất lượng cao; hoạt động đối ngoại quân sự đúng định hướng, hiệu quả; tổ chức thành công diễn tập phòng thủ Thành phố năm 2024. Thế trận quân sự và công trình quốc phòng trong khu vực phòng thủ được củng cố, xây dựng ngày càng vững chắc.

An ninh chính trị được giữ vững, xử lý hiệu quả nhiều vấn đề phức tạp, chưa có tiền lệ, không để bị động bất ngờ, tạo môi trường an ninh, an toàn cho phát triển kinh tế - xã hội. Các mục tiêu trọng điểm, sự kiện chính trị, ngoại giao, văn hoá được bảo vệ tuyệt đối an toàn; đặc biệt đảm bảo an ninh, an toàn góp phần tích cực vào thành công tốt đẹp các sự kiện và Lễ diễu binh, diễu hành kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trật tự an toàn xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, kiềm chế, giảm thiểu tội phạm; tỷ lệ điều tra, khám phá các vụ án hình sự năm sau cao hơn năm trước, đặc biệt đã điều tra xử lý nhiều vụ án lớn có tính chất nghiêm trọng, có tác động răn đe, giáo dục mạnh mẽ trong toàn vùng. Công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được nâng cao. Gương mẫu, đi đầu trong chuyển đổi số, thực hiện Đề án 06, sắp xếp tổ chức bộ máy Công an Thủ đô “tinh, gọn, mạnh”, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

11. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển thiết thực và hiệu quả, nâng tầm vị thế Thủ đô trong khu vực và trên thế giới

Thành ủy đã lãnh đạo hiệu quả, sáng tạo công tác đối ngoại, triển khai kế hoạch ngoại giao toàn diện, kết hợp chặt chẽ đối ngoại chính trị, kinh tế, văn hóa và các kênh đối ngoại Đảng, chính quyền, Nhân dân, góp phần huy động hiệu quả các nguồn lực quốc tế, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao vị thế, hình ảnh Thủ đô trong hội nhập quốc tế. Hà Nội tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn của các nhà đầu tư, tổ chức và bạn bè quốc tế; đã thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với hơn 100 thành phố, thủ đô trên thế giới; tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, triển khai hiệu quả các nội dung trong khuôn khổ Mạng lưới các Thành phố Sáng tạo của UNESCO, Diễn đàn Thị trường các thành phố ASEAN và các sáng kiến hợp tác khu vực...

Thủ đô Hà Nội đã phát huy hiệu quả các lợi thế địa chính trị và địa kinh tế, khẳng định vững chắc vai trò là trung tâm đầu tàu, dẫn dắt và chia sẻ lợi ích với các địa phương trong vùng cũng như trên toàn quốc. Thành phố đã chủ động thúc đẩy hợp tác phát triển kinh tế, xây dựng các liên kết chặt chẽ với các tỉnh, thành phố thông qua các kế hoạch và chương trình hợp tác đa lĩnh vực; triển khai các cơ chế, chính sách quan trọng cùng các dự án trọng điểm mang tính kết nối vùng, thúc đẩy sự phát triển đồng đều và bền vững của cả nước. Với tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cùng cả nước”, Thành phố đã kịp thời hỗ trợ các địa phương trong, ngoài nước với tổng kinh phí trên 1.353 tỷ đồng để thực hiện công tác an sinh xã hội, xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng trường học,...; Mặt trận Tổ quốc các cấp đã vận động trên 545 tỷ đồng ủng hộ Nhân dân các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ; vận động 325 tỷ đồng ủng hộ Quỹ “Vì biển, đảo Việt Nam”; chuyển 228 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng Nhà văn hóa đa năng tại quần đảo Trường Sa...

12. Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp được nâng cao, gắn với thực hiện thí điểm quản lý theo mô hình chính quyền đô thị và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp

Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn đại biểu Quốc hội ngày càng được nâng lên. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với số người ứng cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp lớn nhất cả nước và kiện toàn chức danh cán bộ chủ chốt, đảm bảo hoạt động của các cấp chính quyền thông suốt, hiệu quả, đúng quy định. Triển khai hiệu quả Đề án số 15-ĐA/TU ngày 12/5/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp gắn với thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và củng cố chính quyền nông thôn. HĐND các cấp Thành phố tổ chức thành công các kỳ họp, ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh Thủ đô; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, giải quyết kiến nghị của cử tri, được Quốc hội ghi nhận là “điểm sáng”, “hình mẫu tiêu biểu” trong hoạt động của các cơ quan dân cử cả nước. Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố có nhiều dấu ấn, thể hiện trách nhiệm cao, nhất là trong việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Thủ đô...

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND và cơ quan hành chính các cấp không ngừng được nâng cao. Đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, nâng cao

hiệu quả hoạt động của chính quyền, nhất là cấp cơ sở gắn với cải cách hành chính, theo hướng sâu sát, quyết liệt, phương châm “5 rõ, 1 xuyên suốt” (rõ người - rõ việc - rõ trách nhiệm - rõ tiến độ - rõ kết quả và một việc - một đầu mối xuyên suốt); tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, triển khai khoa học Đề án đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền, cải cách thủ tục hành chính. Sau sắp xếp đơn vị hành chính, mô hình chính quyền địa phương hai cấp sớm ổn định, tuy bước đầu có những khó khăn, nhưng vận hành thông suốt, đảm bảo chính quyền kiến tạo, gần dân, sát dân, phục vụ tốt nhất cho người dân, doanh nghiệp. Việc xây dựng các quy trình giải quyết nội bộ gắn với việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng ISO tại các cơ quan, đơn vị bước đầu đạt được hiệu quả. Thành phố tiếp tục duy trì thứ hạng cao ở Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX xếp 3/63) và Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS xếp 11/63), song Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI xếp 24/63) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI xếp 29/63) vẫn phải tiếp tục cải thiện. Chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước Thành phố, đặc biệt là hoạt động chỉ đạo, điều hành trên môi trường số đã đạt nhiều kết quả tích cực, đem lại hiệu quả thiết thực, rút ngắn thời gian, tiết giảm chi phí nhờ các ứng dụng được triển khai đồng bộ ở các cấp.

13. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng Thành phố

Đảng bộ đã quan tâm lãnh đạo, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; chỉ đạo thực hiện tốt đối thoại trực tiếp với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm và phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các tổ chức trong hệ thống chính trị.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến cơ sở triển khai đa dạng hình thức tập hợp, thu hút đoàn viên, hội viên, Nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất chính sách phù hợp; thực hiện tốt chức năng đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, hội viên. Triển khai nhiều phong trào thi đua yêu nước thiết thực, hưởng ứng các cuộc vận động lớn, phát huy tốt các mô hình, phong trào do Trung ương phát động, như: hỗ trợ xóa nghèo, nhà đột nát, phòng, chống đại dịch Covid-19...; đặc biệt tuyên truyền vận động Nhân dân hưởng ứng, tham gia, tạo không khí vui tươi, phấn khởi chào đón các sự kiện chính trị, những ngày lễ trọng đại của đất nước, nhất là sự kiện kỷ niệm 70 năm Ngày Giải phóng Thủ đô, 80 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Kết quả các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã góp phần quan trọng vào thành tựu kinh tế - xã hội của Thành phố.

Công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được thực hiện hiệu quả; các ý kiến phản biện đối với chủ trương, chính sách, dự án lớn của Thành phố như Luật Thủ đô năm 2024, Quy hoạch Thủ đô, đề án Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung Thủ đô,... đã góp phần nâng cao chất lượng, tạo sự thống nhất hành động. Tổ chức bộ máy của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ Thành phố đến xã, phường được sắp xếp tinh gọn, sau sắp xếp tiếp tục phát huy vai trò và duy trì hoạt động hiệu quả của các tổ chức.

14. Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được đẩy mạnh và thu được kết quả tích cực

Thành ủy đã quán triệt chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Chương trình số 10-CTr/TU ngày 17/3/2021; tích cực đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Thực hiện nghiêm túc các Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chỉ đạo chuyển một số vụ việc vi phạm có dấu hiệu tội phạm sang cơ quan điều tra để xem xét, xử lý. Các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử đã phối hợp, xử lý giải quyết tốt các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương và diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy và Ban Chỉ đạo Thành ủy theo dõi, chỉ đạo. Bên cạnh đó, Thành ủy đã chỉ đạo các cấp, các ngành thường xuyên rà soát các dự án tồn đọng, chống lãng phí, tăng cường nguồn lực cho đầu tư xã hội; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với 712 dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách có sử dụng đất chậm triển khai trên địa bàn Thành phố.

Nguyên nhân của những kết quả đạt được: Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Thành phố đạt được những kết quả trên là do Thủ đô Hà Nội luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; sự phối hợp, hỗ trợ hiệu quả từ các bộ, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước; sự nỗ lực, quyết tâm, khát vọng phát triển của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô; sự đồng hành của đội ngũ trí thức, chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sĩ, doanh nhân, đồng bào trong, ngoài nước và bạn bè quốc tế; kế thừa thành tựu đạt được trong quá trình xây dựng, phát triển Thủ đô nhiều nhiệm kỳ. Cấp ủy, chính quyền các cấp năng động, sáng tạo, đoàn kết, có nhiều đổi mới trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; mục tiêu, chỉ tiêu đề ra trong Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ Thành phố đều được cụ thể hóa thành các chương trình riêng toàn khóa. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm, không phô trương, hình thức. Tích cực cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với dự án chậm tiến độ, thu hút mọi nguồn lực để phát triển. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tăng cường.

II. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, yếu kém

(1) Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vẫn còn có mặt chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thật sự chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, trong tổ chức thực hiện, trong thanh tra, kiểm tra, giám sát. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi còn hạn chế; kỷ cương, kỷ luật trong Đảng có lúc, có nơi chưa nghiêm, còn một số cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện, suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống phải xử lý kỷ luật đảng và pháp luật hình sự. Công tác cải cách thủ tục hành chính trong Đảng còn chậm; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Thành phố có chuyển biến nhưng chưa toàn diện. Đánh giá cán bộ có nơi, có lúc chưa thực sự gắn với trách nhiệm và sản phẩm, hiệu quả công tác; chưa có giải pháp hữu hiệu khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và xử lý cán bộ né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu hút nguồn lực cho phát triển còn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và vai trò động lực, dẫn dắt phát triển của Thủ đô; quy mô và trình độ phát triển kinh tế của Hà Nội còn khoảng cách đáng kể so với nhiều thủ đô và đô thị trung tâm trong khu vực và châu Á. Bốn chỉ tiêu kinh tế (tăng trưởng, GRDP bình quân đầu người, vốn đầu tư, năng suất lao động) không đạt kế hoạch. Phân cấp, phân quyền, ủy quyền, nhất là về tài chính - ngân sách và đầu tư công còn chồng chéo, không rõ trách nhiệm. Kinh tế tri thức, kinh tế đô thị và mô hình kinh tế mới (kinh tế đêm, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn) chưa phát huy tiềm năng.

(3) Việc phát triển, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo còn hạn chế, chưa tương xứng với vị thế. Cơ chế, chính sách đột phá về khoa học, công nghệ chưa hoàn thiện, chưa khuyến khích doanh nghiệp đổi mới, chuyển giao công nghệ và chưa thu hút được nhiều dự án công nghệ cao. Chính sách thu hút, sử dụng nhân tài chưa tạo động lực để giữ chân và phát huy tâm huyết, trí tuệ các chuyên gia đầu ngành.

(4) Công tác quản lý quy hoạch, đất đai, phát triển hạ tầng, xây dựng và quản lý đô thị có nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu phát triển Thủ đô văn minh, hiện đại. Quy hoạch đô thị - nông thôn còn thiếu tính liên kết; triển khai Quy hoạch hai bên sông Hồng, khu vực hồ Tây còn chậm. Việc phát triển các đô thị vệ tinh như: Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên chưa triển khai quyết liệt để tạo bứt phá phát triển. Cải tạo chung cư cũ rất chậm so với yêu cầu; đất đai sử dụng còn lãng phí, nhiều dự án chậm triển khai. Các dự án trọng điểm (đường sắt Nhổn - ga Hà Nội, cấp nước sạch nông thôn,...) tiến độ chậm. Chưa có biện pháp đồng bộ, tổng thể để khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông, ngập úng ở khu vực nội đô. Tình trạng ô nhiễm không khí và các dòng sông nội đô vẫn chưa được khắc phục triệt để; xử lý chất thải, di dời các cơ sở ô nhiễm, cơ sở giáo dục đại học, y tế không phù hợp quy hoạch còn chậm.

(5) Phát triển công nghiệp văn hóa và xây dựng nếp sống văn hóa, thanh lịch, văn minh chưa đạt như kỳ vọng. Chưa có các công trình và thiết chế văn hóa, thể thao mới tiêu biểu, xứng tầm vị thế của Thủ đô. Việc huy động các nguồn lực xã hội để phát triển văn hóa, công nghiệp văn hóa chưa tương xứng. Chất lượng đào tạo nghề, nhất là cho lao động nông thôn chưa theo kịp thị trường lao động. Hàng giả, hàng kém chất lượng, thực phẩm bẩn chưa được ngăn chặn hiệu quả.

(6) Quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, đặc biệt tại những nơi đô thị nén, đông dân cư còn nhiều hạn chế, bất cập, còn dễ xảy ra các vụ cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Quản lý cư trú người nước ngoài và cơ sở kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự có nơi, có lúc còn sơ hở.

2. Nguyên nhân chủ yếu của hạn chế, yếu kém

(1) **Nguyên nhân khách quan:** Tình hình thế giới biến động, đại dịch Covid-19, thiên tai tác động nặng nề. Sự bất cập, không đồng bộ giữa các quy định pháp luật đã trực tiếp ảnh hưởng đến quá trình giải quyết các dự án chậm triển khai trên địa bàn. Chưa có cơ chế đột phá trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng. Hiệu quả sử dụng các nguồn lực Nhà nước và nguồn lực xã hội đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội còn hạn chế; quá trình đô thị hóa nhanh, di dân cơ học ngày càng lớn gây quá tải lên hạ tầng đô thị và hạ tầng xã hội.

(2) Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội và bộ phận cán bộ, đảng viên, Nhân dân về vai trò, vị trí, trách nhiệm của Thủ đô còn chưa toàn diện, sâu sắc. Công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng ở một số nơi chưa được coi trọng. Năng lực lãnh đạo, tư duy chiến lược và sức chiến đấu của một số cấp ủy, tổ chức đảng còn yếu; phương thức lãnh đạo chậm đổi mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu trách nhiệm, năng lực chưa đáp ứng nhiệm vụ, thiếu tiên phong, gương mẫu, thậm chí suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, làm giảm niềm tin của Nhân dân. Hiệu lực quản lý nhà nước, cải cách hành chính chưa đột phá. Công tác dự báo, hoạch định chính sách chiến lược, tổ chức thực hiện nghị quyết còn hạn chế; cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành và địa phương thiếu chặt chẽ, chưa hiệu quả. Công tác chỉ đạo, điều hành tại một số cơ quan, đơn vị Thành phố còn bị động, lúng túng; việc phân cấp, phân quyền, ủy quyền chưa rõ ràng. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số chưa đồng bộ. Một số cấp ủy và ủy ban kiểm tra chưa quyết liệt trong kiểm tra, giám sát, còn nể nang, né tránh; công tác tự kiểm tra sớm phát hiện vi phạm của một số tổ chức đảng còn hạn chế, làm giảm hiệu quả lãnh đạo và xử lý vi phạm.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Đánh giá chung

Bám sát sự lãnh đạo của Trung ương, phát huy truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo, Đảng bộ Thành phố đã tập trung triển khai hiệu quả công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; gương mẫu thực hiện cuộc cách mạng sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tạo đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Công tác tư tưởng, chính trị, đạo đức; công tác dân vận; công tác tổ chức, cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được thực hiện đồng bộ, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, chất lượng của cán bộ, đảng viên. Phương thức lãnh đạo được đổi mới cả về tư duy và hành động, giải quyết được nhiều vấn đề lớn, mới, khó, phức tạp tạo nền tảng thuận lợi để xây dựng, phát triển Thủ đô nhanh và bền vững trong giai đoạn trung hạn với tầm nhìn dài hạn; đã lãnh đạo, chỉ đạo đột phá về hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách với Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, Luật Thủ đô năm 2024 và hai Quy hoạch quan trọng của Thủ đô. Kịp thời ban hành các nghị quyết, chỉ thị, đề án để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện đối với tất cả các lĩnh vực, nhiệm vụ quan trọng của Thành phố, trọng tâm là: xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp; phát triển công nghiệp văn hóa; chuyển đổi số, xây dựng thành phố thông minh;...

Thành phố đạt kết quả tích cực trong triển khai 10 Chương trình công tác, 5 nhiệm vụ trọng tâm, 3 khâu đột phá; hoàn thành 16/20 chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XVII, trong đó 4 chỉ tiêu vượt kế hoạch, hoàn thành sớm từ 1 đến 2 năm; đồng thời, đạt được một số kết quả quan trọng sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị. Kinh tế Thủ đô vượt qua khó khăn, phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, đạt tăng trưởng bình quân 6,57%, gấp 1,1 lần cả nước; thu ngân sách vượt dự toán, điều hành ngân sách linh hoạt, hiệu quả; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ trọng dịch vụ tăng dần. Công tác quy hoạch, quản lý và phát triển đô thị, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đẩy mạnh theo hướng đồng bộ, hiện đại, thông minh,

kết nối; đã hoàn thành một số công trình trọng điểm: hai tuyến đường sắt Cát Linh - Hà Đông, Nhổn - Ga Hà Nội (đoạn trên cao), đường Vành đai 2 trên cao, cầu Vĩnh Tuy giai đoạn 2; khởi công đường Vành đai 4, cầu Tứ Liên, cầu Trần Hưng Đạo, cầu Ngọc Hồi; xử lý cơ bản tình trạng ô nhiễm sông Tô Lịch làm cơ sở cho việc tiếp tục chỉnh trang, phát triển du lịch... Hà Nội đã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới cấp Thành phố, là địa phương dẫn đầu cả nước. Văn hóa, y tế, giáo dục, khoa học, công nghệ, chuyển đổi số đạt nhiều kết quả, với điểm sáng là thực hiện Đề án 06 của Chính phủ, Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, được nhiều địa phương học tập. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến tích cực. An sinh, phúc lợi xã hội được đảm bảo, năm 2024 không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo của Thành phố. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đối ngoại được mở rộng, nâng tầm vị thế Thủ đô Hà Nội trong khu vực và trên thế giới.

2. Bài học kinh nghiệm

Một là, bám sát, vận dụng sáng tạo chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước vào tình hình thực tiễn của Thủ đô trong từng thời điểm cụ thể; tích cực, chủ động tham mưu và cụ thể hóa những cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, đột phá nhằm thu hút, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế sâu rộng.

Hai là, thực hiện nghiêm túc, triệt để các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, đặc biệt là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, đoàn kết thống nhất, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo, điều hành với phong cách hành động quyết liệt, thực chất, triển khai hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra trong ngắn hạn và dài hạn. Kết hợp hài hòa giữa tính toàn diện và các vấn đề trọng tâm, trọng điểm, nâng cao năng lực dự báo, xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên, các điểm nghẽn, đặc biệt là lựa chọn chính xác những vấn đề cốt lõi để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, coi trọng công tác đánh giá cán bộ đảm bảo khách quan, công tâm và đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn, nhất là những việc mới, việc khó, chưa có tiền lệ, phức tạp đòi hỏi cán bộ phải có tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới, dám đương đầu thử thách vì lợi ích chung, có khát vọng cống hiến phát triển Thủ đô. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nghiêm túc khắc phục, sửa chữa kịp thời các khuyết điểm được chỉ ra sau kiểm tra, thanh tra. Chú trọng xây dựng văn hóa chính trị trong Đảng bộ và hệ thống chính trị Thành phố.

Bốn là, thường xuyên củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; quán triệt sâu sắc và thực hiện nhất quán quan điểm “dân là gốc”, đảm bảo mọi chủ trương, chính sách đều xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, lợi ích thiết thực và hạnh phúc của Nhân dân; thực hiện hiệu quả phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, lấy sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí cốt lõi để đánh giá hiệu quả công việc và phẩm chất cán bộ.

Năm là, chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, vận dụng lý luận, kịp thời rút kinh nghiệm để phát huy những thành tựu đạt được và uốn nắn, chấn chỉnh các vi phạm, thiếu sót trong tổ chức thực hiện. Kịp thời khen thưởng, động viên và nhân rộng các điển hình nhằm khơi dậy lòng tự hào dân tộc, tình yêu Hà Nội, khát vọng vươn lên, tạo động lực mạnh mẽ cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”.

PHẦN II: QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG TÂM NHIỆM KỲ 2025 - 2030

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế

Cục diện thế giới đang chuyển biến nhanh, phức tạp chưa từng có, theo hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc và phân tuyến mạnh. Hoà bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song đang đứng trước nhiều thách thức mới. Các nước lớn và các trung tâm quyền lực điều chỉnh chính sách, tiếp tục vừa cạnh tranh, vừa hợp tác, thỏa hiệp, song sẽ ngày càng gay gắt hơn. Xung đột, chiến tranh diễn ra ở nhiều khu vực, phức tạp hơn, không loại trừ nguy cơ chiến tranh lan rộng. Việc hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng; cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại, tranh giành thị trường, các nguồn tài nguyên, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, thu hút đầu tư giữa các nước ngày càng quyết liệt, nhất là trong lĩnh vực khoa học, công nghệ. Kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm, thương mại, đầu tư quốc tế sụt giảm, áp lực lạm phát, giá năng lượng leo thang.

Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, lực lượng sản xuất mới, với trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học, công nghệ bán dẫn,... mở ra cơ hội để các quốc gia đang phát triển như Việt Nam đi tắt, đón đầu. Xu thế kinh tế xanh, phát triển bền vững, tự chủ chiến lược ngày càng được thúc đẩy. ASEAN có vai trò quan trọng trong duy trì hoà bình, ổn định, thúc đẩy hợp tác khu vực nhưng cũng đứng trước nhiều khó khăn, phải đối phó với những thách thức mới cả bên trong và bên ngoài. Tranh chấp chủ quyền biển, đảo, trong đó có Biển Đông tiếp tục diễn biến phức tạp.

2. Tình hình trong nước

Sau 40 năm đổi mới, Việt Nam đạt vị thế quốc tế cao, vượt ngưỡng thu nhập trung bình thấp, gia nhập nhóm thu nhập trung bình cao, với tăng trưởng kinh tế ổn định, vượt mức trung bình thế giới. Ý Đảng hòa quyền với lòng dân, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc tạo đà cho kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Việt Nam cũng đang đứng trước cơ hội thuận lợi của các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới. Tuy nhiên, các điểm nghẽn tích tụ, già hóa dân số, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và bốn nguy cơ đã được chỉ ra (tụt hậu, chệch hướng xã hội chủ nghĩa, tham nhũng, “diễn biến hòa bình”) vẫn hiện hữu, đòi hỏi quyết tâm phải vượt qua. Nhiều vấn đề xã hội tiếp tục phát sinh như phân hóa giàu nghèo, tệ nạn xã hội, “tín dụng đen”, buôn lậu, hàng giả và ảnh hưởng tiêu cực từ mạng xã hội, văn hóa ngoại lai.

Trong những năm tới, Hà Nội tiếp tục phải đối mặt với áp lực lớn về hạ tầng do di dân cơ học cao và xu hướng ngày càng cao hơn, nguy cơ cháy nổ, tai nạn, ùn tắc giao thông, úng ngập; thách thức từ các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến

đôi khí hậu, ô nhiễm môi trường, thiên tai, dịch bệnh và suy thoái văn hóa, đạo đức... Chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực công nghệ cao, còn yếu. Tham nhũng, lãng phí, suy thoái trong cán bộ vẫn tồn tại. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, đe dọa an ninh, trật tự. Quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp của cả nước và sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp đã có tác động nhiều mặt đến Thành phố.

Trong bối cảnh đó, Thủ đô Hà Nội phải tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi, quyết tâm vượt qua các khó khăn, thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển. Các thành tựu sau 40 năm đổi mới, 17 năm mở rộng địa giới, 3 năm thực hiện Nghị quyết 15-NQ/TW của Bộ Chính trị, cùng với Luật Thủ đô, hai Quy hoạch lớn của Thủ đô, hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tạo ra thế và lực, vận hội mới để Hà Nội bứt phá, tiên phong phát triển cùng cả nước.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Thủ đô Hà Nội tiên phong, gương mẫu trong thực hiện chủ trương, quyết sách của Trung ương, thường xuyên là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của đồng chí Tổng Bí thư, nhất là những vấn đề mang tính trụ cột để đột phá phát triển Thủ đô và đất nước. Khai thác hiệu quả vị thế, tiềm năng lợi thế của Thủ đô, kết hợp nguồn lực trong nước và quốc tế, xây dựng và phát triển Hà Nội thực sự là Thủ đô Xã hội chủ nghĩa, xứng đáng là trung tâm chính trị - hành chính quốc gia, trung tâm lớn về kinh tế, đi đầu về văn hóa, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế của cả nước; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, dẫn dắt và thúc đẩy vùng đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc và cả nước cùng phát triển, hướng tới tầm vóc khu vực châu Á và thế giới.

2. Phát triển kinh tế nhanh, bền vững gắn với quá trình chuyển đổi xanh, chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn. Lập, triển khai và quản lý quy hoạch đảm bảo khoa học, đồng bộ, ổn định lâu dài nhằm xây dựng đô thị xanh, thông minh, hiện đại; nông nghiệp đô thị - sinh thái, nông thôn hiện đại - giàu bản sắc, nông dân văn minh. Đầu tư đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, ưu tiên hạ tầng giao thông kết nối, giao thông công cộng, hạ tầng số, hạ tầng khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, các công trình văn hóa, thể thao có tính biểu tượng mang tầm khu vực và quốc tế để thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa và du lịch.

3. Phát huy truyền thống văn hiến Thăng Long - Hà Nội, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, tiêu biểu cho văn hóa và con người Việt Nam; văn hóa và con người là trụ cột phát triển bền vững Thủ đô; khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số là động lực then chốt cho tăng trưởng kinh tế; xây dựng cơ chế vượt trội thu hút, trọng dụng nhân tài; phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, xây dựng Hà Nội trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu, đô thị thông minh, kết nối toàn cầu, có sức hấp dẫn trong khu vực và quốc tế.

4. Phát triển hài hòa giữa kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường và thích ứng hiệu quả với biến đổi khí hậu, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong mọi tình huống. Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế, nâng cao vị thế và tạo nguồn lực phát triển Thủ đô.

5. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, tinh, gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao năng lực quản trị công; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền và trách nhiệm giải trình. Xây dựng đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp, các ngành, nhất là người đứng đầu có đức, có tài, ngang tầm nhiệm vụ phát triển Thủ đô trong tình hình mới. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và xây dựng chính quyền Thủ đô hiện đại.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu phát triển

Mục tiêu đến năm 2030: Hà Nội là Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, xanh, thông minh, nơi hội tụ tinh hoa văn hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, có sức cạnh tranh cao, có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực; là trung tâm, động lực thúc đẩy phát triển vùng đồng bằng sông Hồng, khu vực phía Bắc, là cực tăng trưởng có vai trò dẫn dắt kinh tế của cả nước, có tầm ảnh hưởng trong khu vực; là trung tâm kinh tế, tài chính lớn; trung tâm hàng đầu về văn hóa, giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chính trị, xã hội ổn định, thành phố thanh bình, người dân hạnh phúc.

Tầm nhìn đến năm 2045: Thủ đô Hà Nội là thành phố kết nối toàn cầu, có mức sống và chất lượng cuộc sống cao; kinh tế, văn hoá, xã hội phát triển toàn diện, đặc sắc và hài hoà, tiêu biểu cho cả nước; có trình độ phát triển ngang tầm thủ đô các nước phát triển trong khu vực và trên thế giới. GRDP bình quân đầu người đạt trên 36.000 USD.

2. Những chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- **Về kinh tế:** Phân đầu tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2026 - 2030 đạt từ 11,0%/năm trở lên; GRDP bình quân đầu người trên 12.000 USD; tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP đạt 40%; tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP khoảng 8%; vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn đạt 5,0 triệu tỷ đồng;...

- **Về xã hội:** Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88; chỉ số hạnh phúc (HPI) đạt 9/10; tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 80% trở lên, trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ 60%; năng suất lao động năm 2030 (theo giá hiện hành) đạt 644,5 triệu đồng/lao động; số bác sỹ bình quân trên 10.000 dân: 19 bác sỹ; tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 85% trở lên;...

- **Về đô thị, môi trường:** Tỷ lệ đô thị hóa đạt 65-70%; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng tối thiểu 30% nhu cầu đi lại của người dân; tổng số nhà ở xã hội hoàn thành khoảng 120.000 căn; diện tích cây xanh đô thị đạt tối thiểu 10m²/người; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đạt 100%, trong đó xử lý bằng phương pháp chôn lấp dưới 10%; tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị đạt 70%, trong đó tại lưu vực 4 sông nội đô đạt 100%; tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn đạt 40%; tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải làng nghề đạt 50%; tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình đạt 80% trở lên;...

- **Về xây dựng Đảng:** Số đảng viên kết nạp mới hàng năm tối thiểu đạt 11.000 đảng viên, phấn đấu đến năm 2030 đạt tỷ lệ 3% tổng số đảng viên; tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm trên 90%; tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm trên 90%;...

(Chi tiết danh mục 43 chỉ tiêu tại phụ lục kèm theo)

IV. CÁC ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN

1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô: Hoàn thành việc cụ thể hóa Luật Thủ đô; xây dựng cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, khắc phục hạn chế và khơi thông, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Tiên phong thí điểm các cơ chế, chính sách mới, trọng tâm là: phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục và đào tạo; y tế... Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền với phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

2. Phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao và thu hút nhân tài: Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp của Thủ đô có bản lĩnh, ý chí vươn lên, khát vọng cống hiến, tư duy chiến lược, có năng lực tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết; có cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám đột phá đổi mới sáng tạo, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Thu hút, trọng dụng các nhà lãnh đạo, quản lý xuất sắc, chuyên gia, nhà khoa học tài năng, người lao động có trình độ cao ở trong và ngoài nước, cả khu vực công và tư.

3. Phát triển hệ thống hạ tầng hiện đại, thông minh và kết nối: Đầu tư hệ thống giao thông đồng bộ, kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp liên vùng, quốc tế: các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, đường vành đai, các nút giao thông cửa ngõ, hệ thống cầu qua sông Hồng, sông Đuống, đường sắt đô thị kết nối đô thị vệ tinh với vùng trung tâm và các tỉnh lân cận; hệ thống logistics liên kết các hành lang, vành đai kinh tế. Phát triển đô thị theo định hướng giao thông (TOD) và khai thác, phát triển không gian ngầm. Xây dựng hạ tầng số, hạ tầng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đồng bộ, hiện đại; liên thông các cơ sở dữ liệu lớn về: quy hoạch, dân cư, y tế, văn hóa, giáo dục, bảo hiểm, đất đai, nhà ở... tạo nền tảng phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh của Thủ đô trong kỷ nguyên số.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô

Khẩn trương hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Thành phố; tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương trong việc ban hành các nghị định thi hành Luật Thủ đô. Tiếp tục hoàn thiện thể chế phát triển Thủ đô toàn diện, đồng bộ, khả thi với các cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng sức sản xuất, khơi thông nguồn lực, trọng tâm là các cơ chế, chính sách, hình thành quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ phát triển khoa học, công nghệ của Thành phố nhằm thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; phát triển kinh tế tư nhân; giáo dục và đào tạo; y tế;...

Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, huy động sự tham gia của mọi thành phần kinh tế, mọi nguồn lực, nhất là các nguồn lực: tài nguyên nhân văn, tài nguyên đất

đai, tài nguyên số...; thu hút các tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước tham gia thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm của Thủ đô.

Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp xã; thực hiện cơ chế thí điểm phù hợp, hiệu quả trong các lĩnh vực: quy hoạch, đầu tư, tài chính, quản lý và phát triển đô thị, đất đai, môi trường, văn hóa, giao thông, dân cư, tổ chức bộ máy... nhằm tăng tính sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với kiểm soát quyền lực trong thực hiện nhiệm vụ.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân

- *Tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền tảng kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao.* Phát triển các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghệ tài chính, logistics, y tế, giáo dục chất lượng cao và công nghiệp văn hóa trở thành động lực tăng trưởng chủ yếu. Phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn và kinh tế chia sẻ; chủ động nghiên cứu, thử nghiệm các mô hình phát triển mới. Phát triển kinh tế đô thị gắn với tổ chức, khai thác có hiệu quả các không gian văn hóa - sáng tạo, không gian công cộng, không gian ngầm, không gian số, không gian trên cao. Phát triển các mô hình kinh tế đêm phù hợp, gắn với khai thác không gian văn hóa - lịch sử, phố cổ - Hồ Tây - sông Hồng và các khu vực có tiềm năng, lợi thế, tạo nên nét đặc sắc, hấp dẫn của Hà Nội. Tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; tập trung giải quyết triệt để các dự án chậm muộn kéo dài, không để lãng phí nguồn lực của Thành phố.

- *Đột phá phát triển công nghiệp công nghệ cao,* có sức cạnh tranh, tham gia hiệu quả vào các chuỗi giá trị và mạng lưới phân phối toàn cầu. Chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp theo hướng tập trung vào các ngành ứng dụng công nghệ cao, công nghệ xanh, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, giữ vai trò dẫn dắt trong các chuỗi liên kết phát triển trên các hành lang công nghiệp nội vùng và liên vùng. Ưu tiên phát triển công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, công nghiệp dữ liệu (trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, Internet vạn vật,...), các ngành mới nổi. Phấn đấu đưa Hà Nội từng bước trở thành trung tâm nghiên cứu và phát triển của ngành công nghiệp bán dẫn Việt Nam. Phát triển các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ, chế biến, chế tạo có hàm lượng khoa học, công nghệ, chuyên môn hóa cao, dẫn dắt sự phát triển các hoạt động sản xuất của vùng và cả nước.

Thu hút đầu tư, phát triển mạnh các khu công nghệ cao, khu công nghiệp và khu công nghệ số tập trung theo chuẩn quốc tế, trong đó có các trung tâm nghiên cứu và phát triển của các tập đoàn công nghệ quốc tế lớn. Đưa vào hoạt động Khu công viên công nghệ thông tin Hà Nội và Khu công viên công nghệ phần mềm Hà Nội. Tập trung thu hút đầu tư, xây dựng Khu công nghệ cao Hòa Lạc thành trung tâm nghiên cứu, ứng dụng công nghệ cao hiện đại, vượt trội và cạnh tranh quốc tế, làm hạt nhân phát triển khu vực phía Tây Thành phố trở thành đô thị khoa học, công nghệ và giáo dục đại học; đẩy nhanh tiến độ triển khai Khu công nghệ cao sinh học, Khu công nghiệp sạch Sóc Sơn, các khu công nghiệp: Đông Anh, Phù Đổng, Phụng Hiệp giai đoạn 2; hình thành tổ hợp công nghiệp đường sắt gắn với trung tâm logistics ở khu vực phía Nam...

Phát triển kinh tế tuần hoàn tập trung vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, năng lượng, bảo vệ môi trường và vật liệu mới. Nghiên cứu phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học gắn với công nghiệp dược, sản xuất thuốc, vắc xin. Hỗ trợ bảo tồn, khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống, ngành nghề tiểu thủ công nghiệp kết hợp với phát triển du lịch, giáo dục trải nghiệm. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp theo quy hoạch. Đẩy mạnh chương trình hỗ trợ sản xuất xanh, tuần hoàn, tạo nền tảng cho nền kinh tế phát thải thấp.

- *Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, có giá trị gia tăng cao.*
Phát triển dịch vụ logistics và các trung tâm phân phối để trở thành trung tâm đầu mối trung chuyển đa phương tiện (đường hàng không, đường sắt, đường bộ, đường thủy), kết nối liên vùng trong nước và quốc tế. Thúc đẩy phát triển sản xuất, đảm bảo cung ứng hàng hóa; gia tăng xuất khẩu, các mô hình kinh doanh mới hiệu quả, gắn kết sản xuất, phân phối, tiêu dùng. Chuyển dịch cơ cấu xuất khẩu theo hướng khuyến khích sản xuất và xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao, xuất khẩu phần mềm, sản phẩm thế mạnh của Thủ đô. Khai thác cơ hội và chủ động thích ứng với các thách thức của các hiệp định thương mại tự do; chủ động đón đầu xu thế chuyển dịch các chuỗi cung ứng toàn cầu và các dòng vốn đầu tư mới.

Phát triển trung tâm tài chính hài hòa với không gian hồ Hoàn Kiếm, phố cổ; hình thành các trung tâm tài chính, công nghệ số tại khu vực phía Bắc và phía Nam sông Hồng trước năm 2030. Nghiên cứu xây dựng Trung tâm thương mại tự do gắn với các sân bay quốc tế Nội Bài, Gia Bình và tuyến đường sắt cao tốc Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng.

Đẩy mạnh thương mại điện tử, hệ thống phân phối hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam trên nền tảng số. Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng thương mại điện tử: Xây dựng và phát triển trung tâm, sàn giao dịch thương mại điện tử; phát triển bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của nền kinh tế số và thương mại điện tử...

Phát triển du lịch, nhất là du lịch văn hóa trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, đẳng cấp, trở thành điểm đến lý tưởng, an toàn, thân thiện, hấp dẫn được lựa chọn hàng đầu tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; là hạt nhân liên kết phát triển du lịch trong nước và quốc tế. Tập trung quy hoạch, đầu tư hình thành một số cụm du lịch trọng điểm như: hồ Tây, núi Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn; nghiên cứu xây dựng trung tâm hội nghị, nghỉ dưỡng tầm cỡ quốc tế tại xã đảo Minh Châu, khu vực núi Ba Vì... Chú trọng phát triển du lịch văn hóa gắn với các hoạt động trải nghiệm, du lịch đêm, du lịch MICE... để nâng tầm, tạo thương hiệu sản phẩm du lịch nổi bật tại các di sản như: Phố cổ - hồ Hoàn Kiếm, Hoàng thành Thăng Long, Cổ Loa, làng cổ Đường Lâm, làng gốm Bát Tràng, làng lụa Vạn Phúc... Phát triển du lịch trải nghiệm gắn với nông nghiệp ven đô; du lịch làng nghề; du lịch sinh thái gắn với bảo tồn di sản, rừng quốc gia; du lịch tâm linh theo hướng bền vững, văn minh. Xây dựng và hoàn thiện hệ sinh thái du lịch thông minh của Thành phố.

- *Phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp đô thị - sinh thái.*

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao có chọn lọc, đến năm 2030 hình thành được 2 khu nông nghiệp công nghệ cao. Xây dựng trung tâm nghiên cứu giống mới, các mô hình thử nghiệm và hệ thống sản xuất giống tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; đưa Hà Nội trở thành trung tâm cung cấp giống chất lượng cao của khu vực phía Bắc và cả nước.

Thúc đẩy phát triển các mô hình nông nghiệp đô thị - sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, an toàn, nông nghiệp trải nghiệm; phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu đô thị: hoa, cây cảnh, cây đô thị... Nghiên cứu bảo tồn, phục hồi, duy trì, phát triển các sản phẩm nông nghiệp truyền thống gắn với lịch sử của Hà Nội.

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, tập trung, chuyên canh gắn với bảo quản, chế biến và xây dựng thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm; liên kết, hợp tác, đặt hàng với các địa phương khác để sản xuất và cung cấp thực phẩm an toàn cho Thủ đô.

Phấn đấu giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GRDP dưới 1,3%. Giá trị sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tăng 10%/năm, phát triển 10 chuỗi giá trị nông sản đặc sản của Hà Nội.

- *Tiếp tục cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước*; tập trung giải quyết dứt điểm các vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp nhà nước theo lộ trình. Đẩy mạnh thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn; tăng mức độ tự chủ tài chính nhằm giảm gánh nặng cho ngân sách và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thành lập doanh nghiệp của Thành phố trong lĩnh vực phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phát triển *kinh tế tư nhân* trở thành một động lực quan trọng nhất. Kiến tạo hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo; chủ động tháo gỡ các rào cản, cơ chế, chính sách, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, thời gian, chi phí tuân thủ, công sức cho người dân và doanh nghiệp; tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, công nghệ, nhân lực chất lượng cao để trở thành các doanh nghiệp quy mô lớn, tiềm lực mạnh, có khả năng cạnh tranh cao trong khu vực và quốc tế; thúc đẩy chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, xây dựng một số chuỗi sản phẩm Việt, do tập đoàn kinh tế Việt dẫn dắt. Xây dựng và triển khai Đề án hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030 theo hướng trở thành nhà cung cấp, doanh nghiệp phụ trợ cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, hình thành chuỗi giá trị, mạng lưới liên kết sản xuất kinh doanh nâng cao giá trị sản phẩm để kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu. Phấn đấu đến năm 2030 có khoảng 300.000 doanh nghiệp đang hoạt động.

Hỗ trợ *kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể*, hộ sản xuất kinh doanh tiếp cận đất đai, vốn, công nghệ, thị trường; hỗ trợ thực chất, hiệu quả việc chuyển đổi hộ kinh doanh thành doanh nghiệp.

Đẩy mạnh *thu hút đầu tư nước ngoài* có chọn lọc, theo chiều sâu, gắn với mục tiêu phát triển bền vững, ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ mới, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường và có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất, cung ứng toàn cầu gắn với chuyển giao công nghệ và đào tạo nguồn nhân lực.

- *Tái cơ cấu đầu tư công* theo hướng bảo đảm tập trung có trọng tâm, trọng điểm, nâng cao hiệu quả, ưu tiên cho các dự án, công trình tạo động lực phát triển; lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư. Xây dựng danh mục thu hút đầu tư theo các hình thức: xã hội hóa, PPP, liên doanh, liên kết...; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục đầu tư, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, minh bạch.

Khai thác, quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài chính từ đô thị (đất đai, tài sản công, hạ tầng đô thị...); nhất là tài sản của các cơ quan, đơn vị sau sắp xếp đơn vị hành chính. Tăng cường các biện pháp để quản lý và bồi dưỡng nguồn thu ngân sách, nâng cao hiệu quả sử dụng tài chính công. Phấn đấu thu từ đất bổ sung cho đầu tư phát triển khoảng 350 - 400 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2026 - 2030.

- *Đổi mới và chuyển đổi mạnh mẽ từ quản lý sang quản trị nhà nước về kinh tế, kiến tạo phát triển.* Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bãi bỏ các rào cản, nâng cao Chỉ số PCI (tiếp cận đất đai, vốn đầu tư, công nghệ...). Phát triển đồng bộ các loại thị trường, nhất là thị trường bất động sản, đất đai, khoa học và công nghệ. Quản lý, kiểm soát hiệu quả giá đất và nhà ở.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện trong mọi lĩnh vực; xây dựng Thành phố thông minh lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể, là nguồn lực, động lực chính

- Xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành *trung tâm khoa học, công nghệ* hàng đầu cả nước, ngang tầm với các nước trong khu vực châu Á và thế giới; đóng vai trò dẫn dắt hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Hình thành cụm đổi mới sáng tạo của Thủ đô dẫn dắt, liên kết với các cụm đổi mới sáng tạo trong vùng đồng bằng sông Hồng. Phát huy vai trò hạt nhân của Khu công nghệ cao Hoà Lạc, Khu công nghệ cao sinh học, Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia, các viện nghiên cứu, trường đại học; duy trì dẫn đầu cả nước về Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII).

Tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đầu tư và chuyển giao công nghệ hiện đại; tranh thủ tiềm lực khoa học, công nghệ của Trung ương, huy động các tổ chức khoa học, công nghệ quốc tế, các tập đoàn lớn trên địa bàn. Xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, nơi hiện thực hóa các ý tưởng, khát vọng cống hiến của các nhà khoa học; nghiên cứu, phát triển những ngành nghề công nghệ mới, có giá trị cao như: trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn, công nghệ lượng tử, công nghệ sinh học, y sinh; công nghệ môi trường...; khuyến khích nghiên cứu phát triển và ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ vào đời sống xã hội; có chính sách khuyến khích nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển giao khoa học, công nghệ thông qua xây dựng và phát triển sàn giao dịch công nghệ.

Đột phá trong hợp tác đầu tư hình thành một số trung tâm nghiên cứu phát triển, phòng thí nghiệm trọng điểm trên cơ sở liên kết “3 Nhà”, các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài nước.

Tập trung đầu tư hình thành trung tâm đào tạo nhân tài, trung tâm chuyển giao công nghệ tiên tiến, trung tâm hợp tác quốc tế về nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao, trung tâm phát triển tài sản trí tuệ và trí tuệ nhân tạo. Có cơ chế thu hút chuyên gia giỏi trong và ngoài nước trong các lĩnh vực trọng điểm về cống hiến cho Thủ đô với mức đãi ngộ và môi trường, điều kiện làm việc vượt trội.

Phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học, công nghệ; khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hoạt động đổi mới công nghệ. Đổi mới cơ chế quản lý khoa học, công nghệ (đặt hàng, thử nghiệm có kiểm soát, chuyển giao không bồi hoàn các sản phẩm khoa học, công nghệ,...) theo xu hướng hiện đại; thực hiện thí điểm cơ chế đầu tư mạo hiểm trong nghiên cứu và phát triển. Xây dựng các cơ chế, chính sách

quy định cụ thể áp dụng công nghệ mới, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, năng lượng tái tạo. Bố trí 3% tổng chi ngân sách hằng năm và tăng dần theo yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Xây dựng *chính quyền số*, chuyển đổi số toàn diện các hoạt động quản lý nhà nước. Cải cách triệt để, chuyển đổi mạnh mẽ từ mô hình tiền kiểm sang hậu kiểm, cắt giảm thủ tục hành chính, thực hiện quản lý số hóa dựa trên dữ liệu định danh và xác thực điện tử. Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số để tiếp cận và ứng dụng các công nghệ số, đưa việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến trở thành hoạt động tất yếu trong xã hội.

Phát triển mạnh mẽ tài nguyên số, *kinh tế số* tạo động lực mới cho tăng trưởng, tạo ra các mô hình kinh doanh mới; phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ thương mại điện tử; chuẩn hoá, đồng bộ và xây dựng trung tâm dữ liệu lớn, tập trung, kiến tạo các loại hình dịch vụ như: điện toán đám mây, Internet vạn vật, dữ liệu lớn, công nghệ chuỗi khối,... phù hợp với định hướng phát triển của Thủ đô.

Thực hiện hiệu quả phong trào “bình dân học vụ số”, xây dựng *xã hội số*, phát triển *công dân số*; trang bị kiến thức, kỹ năng số để người dân tham gia hiệu quả vào nền kinh tế số và xã hội số, bảo đảm không ai bị bỏ lại phía sau trong kỷ nguyên số.

4. Triển khai quy hoạch; quản lý và phát triển đô thị, nông thôn; bảo vệ môi trường, khai thác, sử dụng tài nguyên hiệu quả

Triển khai tích cực, khẩn trương cụ thể hóa Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đặt trong mối quan hệ với quy hoạch quốc gia, quy hoạch vùng, phát huy vị thế trong vùng Thủ đô; tiếp tục rà soát, đánh giá, đề xuất cập nhật, điều chỉnh để phù hợp với mô hình phát triển mới của Thủ đô và việc triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp; hoàn thành việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch cấp xã. Công khai, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu về quy hoạch; siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý quy hoạch. Xây dựng cơ chế tiếp nhận các phản ánh, góp ý, giám sát thực hiện quy hoạch của cộng đồng dân cư. Xây dựng và triển khai quy hoạch không gian ngầm đáp ứng yêu cầu phát triển đô thị.

Đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hạ tầng giao thông có tính kết nối các vùng động lực, các hành lang phát triển của Thủ đô với liên vùng và nội vùng, hạ tầng liên kết vùng tại các khu vực cửa ngõ; ưu tiên các tuyến kết nối nội đô lịch sử với sân bay Nội Bài, sân bay Gia Bình, Khu công nghệ cao Hoà Lạc. Nghiên cứu bổ sung quy hoạch các tuyến đường sắt đô thị kết nối đô thị trung tâm, ga Yên Viên với sân bay Gia Bình; nâng cấp sân bay quốc tế Nội Bài, đưa sân bay Gia Lâm, Hoà Lạc vào khai thác lưỡng dụng. Chú trọng đầu tư khép kín các tuyến đường vành đai, hoàn thành đường Vành đai 4 trước năm 2027, đường Vành đai 3 phía Bắc, các đoạn tuyến còn lại của tuyến đường Vành đai 3,5; xây dựng đường trục phía Nam, tuyến đường Mỹ Đình - Bái Đính - Ba Sao; khởi công đường Vành đai 5 vào Quý IV/2027. Hoàn thành đầu tư mới thay thế, cải tạo sửa chữa toàn bộ hệ thống cầu yếu, cầu tạm trên địa bàn Thành phố; xây dựng các cầu qua sông Hồng (Tứ Liên, Trần Hưng Đạo, Thượng Cát, Hồng Hà, Mễ Sở, Ngọc Hồi, Vân Phúc...). Phối hợp triển khai các dự án trọng điểm quốc gia trên địa bàn (đường sắt cao tốc Bắc - Nam

và đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng). Đến năm 2030, phân đầu hoàn thành khoảng 100km đường sắt đô thị (tuyến số 2, 3, 5). Hoàn thiện hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh; phát triển hệ sinh thái giao thông công cộng đồng bộ, tích hợp. Có cơ chế, chính sách đột phá chuyển đổi giao thông xanh; kiểm soát sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân; khắc phục cơ bản tình trạng ùn tắc giao thông trong nội đô và tại các cửa ngõ.

Phát triển Hà Nội theo mô hình chùm đô thị, đa cực, đa trung tâm; định vị lại vai trò và chức năng của các đô thị vệ tinh như: Sóc Sơn, Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên là các trung tâm kinh tế - văn hóa - công nghệ cấp vùng. Quy hoạch, đầu tư, phát triển đô thị hai bên sông Hồng, sông Đuống với sông Hồng là trục cảnh quan trung tâm, biểu tượng phát triển mới của Thủ đô. Phát triển đô thị theo mô hình định hướng giao thông (TOD), các chuỗi đô thị thông minh kết nối đô thị trung tâm, khu vực phát triển đô thị phía Bắc sông Hồng, phía Tây, hình thành các không gian phát triển và cực tăng trưởng mới; đầu tư các khu đô thị mới đồng bộ, hiện đại, xanh, thông minh. Bảo tồn và thực hiện xanh hóa nội đô lịch sử, xây dựng các công viên mới, không gian xanh theo mô hình “rừng trong phố”. Quản lý, phát triển đô thị theo hướng tích hợp hạ tầng số, dữ liệu đô thị, năng lượng xanh và quản trị số.

Bảo tồn có chọn lọc cùng với cải tạo, tái thiết để phát huy giá trị các công trình, không gian lịch sử - văn hóa, phố cổ, phố cũ. Có chính sách đột phá trong cải tạo các khu chung cư cũ gắn với việc chỉnh trang, tái thiết đô thị các khu vực lân cận nhằm hình thành các khu dân cư văn minh, hiện đại; đến năm 2030, hoàn thành cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ nguy hiểm cấp độ D. Ưu tiên phát triển nhà ở xã hội; nghiên cứu ban hành chính sách xã hội về nhà ở của Hà Nội. Quyết liệt di dời cơ sở gây ô nhiễm, trường đại học, cao đẳng, cơ sở y tế không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực nội thành; chuẩn bị quỹ đất sạch và đầu tư hạ tầng tại khu vực Hòa Lạc để di dời các trường đại học.

Quản lý chặt chẽ đất đai, trật tự xây dựng, xử lý nghiêm vi phạm, giữ vững trật tự kỷ cương văn minh đô thị trên cơ sở ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số. Phát triển hạ tầng thu gom, tái chế chất thải rắn sinh hoạt, thu hồi năng lượng. Hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, đảm bảo nước sạch đáp ứng nhu cầu của Nhân dân và hoạt động sản xuất kinh doanh; đầu tư cải tạo, nâng cấp đồng bộ các tuyến đê, các hệ thống công trình chuyển nước...; cơ bản giải quyết tình trạng ngập úng trong nội đô.

Phát triển nông thôn mang bản sắc Thủ đô về mọi phương diện: cơ sở vật chất, văn hóa, lối sống, lao động việc làm và môi trường sản xuất. Từng bước chuyển vùng nông thôn từ vai trò “hậu cần đô thị” thành vành đai xanh, thông minh, sinh thái; tích hợp hài hòa giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, xanh, sạch, bảo tồn sinh thái, cảnh quan tự nhiên với lưu giữ giá trị văn hóa làng xã truyền thống. Xây dựng khu vực nông thôn theo hướng mô hình làng nông nghiệp đô thị có không gian sống trong lành - sinh thái với các tiêu chí tiệm cận với tiêu chí của đô thị. Phát triển một số không gian văn hóa nông thôn mang đậm nét văn hóa truyền thống, đặc sắc của vùng đồng bằng Bắc Bộ. Phân đầu nâng cao chất lượng sống của người dân khu vực nông thôn không thấp hơn khu vực đô thị.

Đầu tư phát triển toàn diện đối với các xã, phường trọng điểm; quan tâm hỗ trợ các xã còn nhiều khó khăn, xã vùng xa trung tâm, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,

vùng chuyển đổi kinh tế chậm đảm bảo sự phát triển đồng đều; ưu tiên đầu tư hạ tầng kết nối để khai thác tiềm năng, thu hút đầu tư, tạo động lực phát triển đối với xã đảo Minh Châu, các xã thuộc khu vực Sơn Tây, Ba Vì,... Phát triển một số xã lên phường trong giai đoạn 2026 - 2030.

Xây dựng Chương trình tổng thể bảo vệ môi trường thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển xanh Thủ đô với giải pháp đột phá để khắc phục triệt để các vấn đề về môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả. Ưu tiên bảo vệ môi trường, quy hoạch diện tích cây xanh, mặt nước; xây dựng hành lang, nêm xanh theo quy hoạch, giảm phát thải khí nhà kính, tham gia thị trường các-bon, tiến tới phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Xử lý triệt để ô nhiễm, cải thiện chất lượng không khí nội đô; thực hiện vùng phát thải thấp. Hồi sinh các sông Tô Lịch, Kim Ngưu, Lừ, Sét...; xử lý ô nhiễm môi trường sông Nhuệ - Đáy, Cầu Bây - Bắc Hưng Hải; xây dựng khu xử lý chất thải rắn Xuân Sơn, Núi Thoong và Châu Can; hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải Kiến Hưng, Sơn Tây, Yên Sở... nhằm cải thiện môi trường sống, hệ sinh thái tự nhiên. Nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, thu gom, xử lý chất thải rắn theo công nghệ hiện đại, hướng tới kinh tế tuần hoàn, kiểm soát nghiêm ô nhiễm. Thực hiện phân loại rác thải tại nguồn với các mô hình “Gia đình phân loại rác”, “Xã, phường xanh sạch” kết hợp với việc tổ chức hệ thống thu gom rác thải thông minh tại khu vực nội thành.

Quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, nước, cát và tài nguyên rừng trên địa bàn Thành phố. Đảm bảo nguyên tắc phát triển bền vững khi quyết định các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm các vi phạm trong quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường.

5. Phát huy giá trị văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh

Tập trung phát triển văn hoá Thủ đô xứng tầm với truyền thống ngàn năm văn hiến Thăng Long - Hà Nội để Hà Nội thực sự là trung tâm hội tụ, kết tinh văn hoá của cả nước; xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại, tôn trọng pháp luật với những giá trị nhân văn sâu sắc, tiêu biểu cho tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tự hào dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng vươn lên và phong cách lao động sáng tạo của con người Việt Nam; để văn hoá và con người Hà Nội thực sự trở thành giá trị tinh thần to lớn, là động lực, nguồn lực phát triển mới của Thủ đô.

Tạo lập *môi trường văn hóa* đa dạng, phong phú, nhân văn, sáng tạo; môi trường giáo dục công bằng; môi trường gia đình, xã hội lành mạnh. Quan tâm giáo dục đạo đức, lối sống, văn hoá ứng xử cho thế hệ trẻ, góp phần phát triển thế hệ tương lai của Thủ đô có đức, có tài, thích ứng và hội nhập trở thành “công dân số”, “công dân toàn cầu”. Xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị, nhất là văn hoá ứng xử tại công sở và nơi công cộng, văn hóa trên môi trường số; đề cao tinh thần tự chủ, tự quản của Nhân dân.

Tập trung *bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hoá* vật thể và phi vật thể, các di tích, công trình kiến trúc có giá trị, trọng tâm là các di sản thế giới, di tích quốc gia, trọng tâm là: khu di sản văn hóa thế giới Hoàng thành Thăng Long; di tích lịch sử, kiến trúc nghệ thuật và khảo cổ Cổ Loa; di tích thành cổ Sơn Tây, hồ Hoàn Kiếm, hồ Tây... Ưu tiên phát huy hiệu quả một số không gian văn hóa như: làng cổ Đường

Lâm, phố cổ kết nối cầu Long Biên, một số làng nghề truyền thống, khu vực Ba Vì, Hương Sơn, Sóc Sơn. Ứng dụng công nghệ số phục dựng các di tích lịch sử, di sản văn hóa trên môi trường số và không gian thực tế ảo. Thực hiện số hóa và lập bản đồ số các di tích được xếp hạng, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về văn hóa, nghệ thuật, bảo đảm kết nối, tích hợp đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) trong quản lý, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa.

Phát triển *công nghiệp văn hóa* thành ngành kinh tế chủ lực gắn với phát triển du lịch, định vị sản phẩm đặc sắc trên các lĩnh vực thế mạnh của Thủ đô như: thiết kế, du lịch văn hóa, ẩm thực, nghệ thuật biểu diễn, thủ công mỹ nghệ, điện ảnh, xuất bản, quảng cáo, phần mềm và các trò chơi giải trí.

Hình thành các trung tâm công nghiệp văn hóa như: trung tâm hội nghị, hội thảo, nghỉ dưỡng cấp quốc tế tại khu vực núi Ba Vì nói riêng và phía Tây Bắc Thành phố nói chung; trung tâm thương mại tự do, trường quay, khu vui chơi giải trí mang tầm quốc tế tại khu vực phía Bắc Sông Hồng và khu vực núi Sóc. Hoàn thiện và nâng cấp khu đào tạo vận động viên cấp cao Mỹ Đình và các khu thể thao đạt chuẩn. Đầu tư xây dựng một số công trình văn hóa, thể thao mới, hiện đại, đặc sắc, mang tính biểu tượng thời kỳ mới của Thủ đô như: hệ thống nhà hát hiện đại và truyền thống (nhà hát Thăng Long, nhà hát Ngọc trai,...), tổ hợp thể thao tầm cỡ quốc tế, trung tâm hội nghị Thành phố. Xây dựng không gian văn hóa, thể thao, du lịch đặc sắc, hấp dẫn tại khu vực bãi giữa sông Hồng, xã đảo Minh Châu.

Đầu tư, xây dựng mạng lưới quảng trường, tượng đài, công viên, không gian công cộng phục vụ nhu cầu của người dân và khách du lịch. Thực hiện di dời, chuyển đổi công năng một số công sở, cơ sở sản xuất để mở rộng không gian phục vụ các hoạt động văn hóa sáng tạo. Phát triển mạng lưới thư viện công cộng rộng khắp, linh hoạt, phù hợp các địa bàn dân cư; đẩy mạnh thư viện số có khả năng kết nối, liên thông. Khuyến khích thành lập các bảo tàng, thư viện tư nhân. Tạo lập các khu phát triển thương mại và văn hóa trên cơ sở các khu phố, tuyến phố, làng nghề, điểm dân cư hiện hữu.

Chủ động, tích cực hợp tác, quảng bá giá trị văn hóa Thăng Long - Hà Nội phù hợp xu thế toàn cầu hóa. Kết nối hạ tầng gắn với kết nối văn hóa nhằm phát huy giá trị lịch sử, phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch cho Hà Nội và các địa phương trong vùng. Phát triển sản phẩm văn hóa, du lịch mang thương hiệu Hà Nội; tổ chức các sự kiện thường niên về lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, hội chợ tầm quốc gia, quốc tế.

Phát triển *thể thao* thành tích cao, thể thao chuyên nghiệp và thể dục, thể thao cho mọi người. Đăng cai tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp khu vực và quốc tế. Cải thiện, nâng cao thể chất, tuổi thọ người Hà Nội, chú trọng phát triển thể thao học đường, nâng cao tầm vóc, thể lực thanh, thiếu niên, học sinh Thủ đô.

Phát triển *văn học nghệ thuật* xứng tầm Thủ đô ngàn năm văn hiến, tạo cơ chế sáng tác các tác phẩm chất lượng cao, mang đậm giá trị tư tưởng. Hoàn thành sắp xếp các cơ quan báo chí của Thành phố; nâng cao hiệu quả quản lý, phát triển *báo chí, xuất bản, truyền thông* Thủ đô chuyên nghiệp, nhân văn, hiện đại, hình thành hệ sinh thái báo chí số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong sản xuất, phân phối nội dung, sử dụng đa phương tiện trên mạng xã hội. Nâng cao đạo

đức nghề nghiệp và năng lực đội ngũ phóng viên, biên tập viên. Tăng cường phối hợp giữa Thành phố và cơ quan báo chí để tạo môi trường thông tin minh bạch, xây dựng niềm tin xã hội.

6. Phát triển giáo dục và đào tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao dẫn đầu cả nước, hội nhập quốc tế

Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo toàn diện theo hướng tiếp cận nhanh với trình độ tiên tiến của khu vực, thế giới; trọng tâm là hiện đại hóa và thay đổi phương thức giáo dục, đào tạo; nhân rộng mô hình giáo dục thông minh sử dụng trí tuệ nhân tạo; xây dựng trường học hạnh phúc bằng nhiều mô hình sáng tạo. Xây dựng Hà Nội thực sự là trung tâm lớn, tiêu biểu của cả nước về giáo dục, đào tạo chất lượng cao, thích ứng với quá trình chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế, là Thành phố học tập toàn cầu.

Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm; nâng cao năng lực ngoại ngữ của học sinh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; phát triển giáo dục nghệ thuật trong nhà trường. Phổ cập phương thức giáo dục tích hợp các lĩnh vực khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán học (STEM), cùng với nghệ thuật (STEAM); giáo dục sáng tạo và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; phát triển toàn diện học sinh về “đức - trí - thể - mỹ”; trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất để trở thành công dân toàn cầu. Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong hệ thống giáo dục Thủ đô phù hợp với điều kiện của Thành phố, hướng đến nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, liên thông theo chuẩn quốc tế.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục, chú trọng giáo dục, bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên; đủ số lượng biên chế, đáp ứng tiêu chuẩn quy định.

Đầu tư xây dựng hệ thống mạng lưới trường học, đảm bảo cơ sở vật chất trường, lớp cho hệ thống giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học theo hướng liên thông, đồng bộ, hiện đại, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng, nhất là ở các khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu dân cư tập trung, không để xảy ra tình trạng thiếu trường, thiếu lớp, thiếu giáo viên. Khuyến khích các loại hình liên kết đào tạo trong nước và quốc tế ở tất cả các bậc học, cấp học. Xây dựng khu đại học tập trung, phân bố theo cụm ngành, nghề đào tạo; hoàn thành xây dựng 7 trường liên cấp tiên tiến, hiện đại. Ưu tiên bố trí các cơ sở nhà đất dôi dư sau sắp xếp dành cho các cơ sở giáo dục.

Đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục và đào tạo, tạo cơ chế cạnh tranh lành mạnh nhằm thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu giáo dục chất lượng cao và hội nhập quốc tế; đổi mới chính sách xã hội hóa trong đào tạo nguồn nhân lực.

Hoàn thiện quy hoạch và hạ tầng giáo dục, thúc đẩy hình thành các ngành đào tạo, trường đại học, cao đẳng đạt chuẩn quốc tế; sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có phân tầng chất lượng, đảm bảo quy mô, cơ cấu, chất lượng đào tạo đáp ứng yêu cầu thị trường lao động và hội nhập quốc tế. Hỗ trợ một số trường đại học, viện nghiên cứu trọng điểm quốc gia tại Hà Nội trở thành các trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia; tăng cường hợp tác giữa nhà trường, viện nghiên cứu và doanh nghiệp đào tạo nhân

lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo. Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng nhân tài, đặc biệt là nhân tài trong lĩnh vực khoa học, công nghệ; chế độ đãi ngộ ngang tầm quốc tế để thu hút sinh viên, các nhà khoa học xuất sắc trên thế giới đến học tập, làm việc, cống hiến cho Thủ đô.

7. Nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống người dân

- *Phát triển đồng bộ, toàn diện lĩnh vực y tế* và chăm sóc sức khỏe Nhân dân theo hướng tiên tiến, hiện đại, hiệu quả; phát huy vai trò là trung tâm y tế lớn của cả nước và ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực Châu Á. Phát triển hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh đủ năng lực cung ứng dịch vụ y tế có chất lượng đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe theo vùng và theo các cấp khám, chữa bệnh. Xây dựng một số bệnh viện trở thành bệnh viện chuyên sâu cấp vùng và của cả nước; phát triển mạng lưới y tế để chủ động và thực hiện tốt kiểm soát bệnh tật, cấp cứu ngoại viện, nhất là mạng lưới y tế gia đình trong chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân. Phát triển y tế kỹ thuật cao, chuyên sâu, y tế thông minh, một số lĩnh vực chuyên sâu có trình độ tiệm cận với các nền y học tiên tiến, hàng đầu khu vực và thế giới. Giáo dục y đức, quản lý hiệu quả hành nghề y dược tư nhân. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số, quản trị y tế thông minh, khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế dự phòng, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện bệnh sớm. Nâng cao chất lượng, hiệu quả y tế cơ sở, tập trung chuẩn hóa về cơ sở vật chất, thiết bị y tế và nhân lực đảm bảo hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trạm y tế cấp xã. Đầu tư phát triển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Hà Nội ngang tầm khu vực.

Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế, khuyến khích phát triển cơ sở y tế ngoài công lập, quốc tế, hình thành hệ thống y tế tư nhân chất lượng cao; chuyển giao công nghệ y dược, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, kết hợp phát triển du lịch chăm sóc sức khỏe; phát triển y học cổ truyền; khuyến khích phát triển các cơ sở chăm sóc người cao tuổi.

Thực hiện khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí hằng năm cho người dân Thành phố; có lộ trình tiến tới miễn viện phí toàn dân, trước mắt miễn viện phí đối với đối tượng chính sách xã hội, người yếu thế, người có thu nhập thấp và một số đối tượng cần ưu tiên khác trong phạm vi quyền lợi bảo hiểm y tế theo lộ trình.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển và chính sách về dân số, chăm sóc, bảo vệ người cao tuổi, trẻ em, nhất là trẻ em gái; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiên quyết xử lý các vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

- *Phát triển Thủ đô Hà Nội dẫn đầu cả nước về bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội*; xây dựng hệ thống an sinh đa tầng, hiện đại, bao trùm, thích ứng linh hoạt, bền vững, thực hiện tiên bộ, công bằng xã hội. Không ngừng nâng cao phúc lợi xã hội, chất lượng cuộc sống Nhân dân. Nâng cao hiệu quả chính sách an sinh xã hội; thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội; quan tâm xây dựng chính sách hỗ trợ cho các hộ cận nghèo; hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng xa trung tâm, thu hẹp chênh lệch về trình độ phát triển giữa

thành thị - nông thôn, mọi người dân đều được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản, thiết yếu, có chất lượng.

Nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội, đầu tư phát triển các cơ sở bảo trợ xã hội, phát triển mạng lưới chăm sóc xã hội và đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thanh niên; phòng chống bạo lực gia đình, thực hiện bình đẳng giới, giảm tệ nạn xã hội. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức, quản lý hiệu quả trung tâm giáo dục lao động, hỗ trợ việc làm, tái hòa nhập cho đối tượng sau cai nghiện, mại dâm. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, đồng bộ, hiện đại và hội nhập.

8. Tăng cường quốc phòng, an ninh; phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn

Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối quân sự, quốc phòng, an ninh của Đảng; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân.

Tiếp tục đầu tư xây dựng các tiềm lực trong khu vực phòng thủ Thành phố ngày càng vững chắc; nâng cao chất lượng các công trình quốc phòng; xây dựng các công trình có tính lưỡng dụng cao đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế - xã hội và củng cố quốc phòng, an ninh. Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng; nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thể hệ trẻ trước nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; hoàn thành có chất lượng công tác động viên quốc phòng, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, tuyển sinh quân sự; thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội. Xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao; tập trung xây dựng lực lượng thường trực “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”; lực lượng dự bị động viên “hùng hậu”, lực lượng dân quân tự vệ “vững mạnh và rộng khắp” đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi tình huống; là lực lượng nòng cốt trong phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, cứu hộ, cứu nạn. Đầu tư trang bị, công cụ hỗ trợ hiện đại, phương tiện làm việc cho lực lượng vũ trang Thủ đô, nhất là lực lượng thường trực, cơ động sẵn sàng chiến đấu.

Giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội, duy trì môi trường ổn định để phát triển Thủ đô. Chủ động nắm tình hình toàn diện, từ sớm, từ xa và từ cơ sở; nâng cao năng lực phân tích, đánh giá, dự báo, đề xuất các chủ trương, giải pháp giải quyết hiệu quả các phức tạp nảy sinh về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tuyệt đối không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống; không để các vụ việc mất an ninh, trật tự ở cơ sở chuyển hoá thành các vụ việc phức tạp về an ninh. Ứng phó kịp thời, hiệu quả thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, nhất là những vấn đề mới (an ninh dữ liệu, an ninh công nhân, an ninh hạ tầng thông tin,...). Phòng ngừa, đấu tranh hiệu quả với các loại tội phạm, nhất là tội phạm mới, tội phạm công nghệ cao, tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy... Tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, thực hiện chặt chẽ quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, nhất là bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy,... gắn với không gian quản lý hành chính mới. Xây dựng lực lượng Công an Thủ đô chính quy, tinh nhuệ, đến năm 2030 tiến thẳng lên hiện đại; tiếp tục hoàn chỉnh tổ chức bộ máy theo hướng “tinh toàn diện, xã vững mạnh, bám cơ sở”. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở “vững mạnh”.

Tăng cường năng lực, chủ động phòng, chống thiên tai, cháy nổ, cứu hộ, cứu nạn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phòng, tránh và giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn Thành phố. Tăng cường xây dựng và chỉ đạo thực hiện các chương trình, kế hoạch của Thành phố để kịp thời thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo vệ sản xuất và đời sống của Nhân dân Thủ đô. Nghiên cứu giải pháp hiệu quả ứng phó với lũ rừng ngang; xây dựng phương án di dân và tái định cư phù hợp cho người dân ở các khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, mưa lũ, ngập lụt,...

9. Mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

Đổi mới tư duy, mở rộng tầm nhìn, nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế, hợp tác phát triển toàn diện, sâu rộng. Mở rộng hợp tác với các đô thị, các tổ chức quốc tế; chủ động tích cực tham gia hệ thống mạng lưới các đô thị xanh, thông minh, sáng tạo ở khu vực và quốc tế; chú trọng hoạt động hợp tác về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch... Tiếp thu tinh hoa từ các đô thị toàn cầu, tiếp biến phù hợp với bản sắc riêng của Hà Nội; tăng cường quảng bá hình ảnh, nâng cao vị thế Thủ đô là trung tâm chính trị, văn hóa tiêu biểu của đất nước, xây dựng Thủ đô trở thành thành phố sáng tạo, điểm đến an toàn, có sức hấp dẫn hàng đầu của khu vực châu Á, “Thủ đô xanh, thông minh, đáng sống và có sức hút quốc tế”.

Nâng cao năng lực, chất lượng hội nhập quốc tế; chủ động nắm bắt những cơ hội, thúc đẩy thực thi có hiệu quả các cam kết quốc tế, nhất là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới; tranh thủ cơ hội về vốn, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và sản phẩm của Thủ đô. Tăng cường công tác thông tin đối ngoại, đẩy mạnh đối ngoại nhân dân.

Hợp tác chặt chẽ, hiệu quả với các tỉnh, thành trong cả nước theo tinh thần “Hà Nội vì cả nước, cả nước vì Hà Nội”. Dẫn dắt phát triển, thúc đẩy kết nối nội vùng, liên vùng, phát huy lợi thế cạnh tranh của Thủ đô trong tam giác động lực phát triển phía Bắc (Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh) và vùng đồng bằng sông Hồng. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác, thiết lập cơ chế phối hợp với các địa phương lân cận nhằm xử lý hiệu quả ô nhiễm môi trường nước và không khí.

10. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng hệ thống chính trị Thành phố tinh - gọn - mạnh - hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả

Xây dựng Đảng về chính trị: Không ngừng đổi mới tư duy, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm của Đảng vào thực tiễn phát triển Thủ đô trong kỷ nguyên mới. Nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, chính sách, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng bộ Thành phố và trên nguyên tắc đoàn kết, tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, tạo động lực mới cho Thủ đô phát triển cả trước mắt và lâu dài; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng; khắc phục cho được những yếu kém trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghị quyết. Giữ vững lập trường, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, vai trò nêu gương, tính chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp của Thủ đô.

Đổi mới sáng tạo, nâng cao hiệu quả sinh hoạt chính trị, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của cấp ủy đảng các cấp trong việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Thành ủy. Đa dạng hóa công tác truyền thông chính trị theo hướng “phủ xanh” thông tin tích cực, tạo khí thế mới, khơi dậy mạnh mẽ ý chí vươn lên, khát vọng phát triển và tình yêu Hà Nội trong mỗi cán bộ, đảng viên và Nhân dân Thủ đô.

Xây dựng Đảng về tư tưởng: Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn và nghiên cứu vận dụng lý luận phù hợp đặc thù, yêu cầu phát triển Thủ đô. Nắm chắc, dự báo đúng, trúng, từ sớm, từ xa, định hướng chính xác, xử lý đúng đắn, kịp thời các vấn đề tư tưởng trong Đảng bộ, trong xã hội. Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, với phương châm kết hợp chặt chẽ giữa “xây” và “chống”, “xây” là cơ bản, “chống” phải quyết liệt, hiệu quả. Nâng cao tính chiến đấu, thuyết phục trong tuyên truyền, giáo dục tư tưởng chính trị, bảo đảm thống nhất tư tưởng, đoàn kết trong toàn Đảng bộ, đồng thuận cao trong xã hội, xây dựng vững chắc “thể trận lòng dân” cả trên thực địa và trên không gian mạng. Đổi mới phương thức, nội dung theo hướng chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số. Đổi mới tư duy trong lãnh đạo, sáng tạo trong tham mưu chỉ đạo triển khai, bám sát thực tiễn để thực hiện hiệu quả công tác khoa giáo, văn hóa, văn nghệ, báo chí, xuất bản, nghiên cứu và giáo dục truyền thống lịch sử đảng bộ các cấp; xác định rõ vai trò chủ lực của báo chí trong định hướng, dẫn dắt; tăng cường quản lý, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng, kịp thời ngăn chặn, xử lý khủng hoảng truyền thông, đặc biệt trên mạng xã hội.

Xây dựng Đảng về đạo đức: Thực hiện kiên trì, kiên quyết, có hiệu quả các nghị quyết, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức xây dựng Đảng về đạo đức trong cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, hướng tới mục tiêu chung xây dựng Đảng thực sự “là đạo đức, là văn minh”; nâng cao tinh thần trách nhiệm, khát vọng cống hiến của cán bộ, đảng viên, hết lòng vì Nhân dân, vì sự nghiệp cách mạng; phát huy những hình ảnh tốt đẹp của người cán bộ, đảng viên Thủ đô.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên theo chức năng nhiệm vụ triển khai, đôn đốc, giám sát việc thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng, đạo đức công vụ, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đề cao trách nhiệm nêu gương, danh dự, ý thức tự giác tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, “tự soi”, “tự sửa” của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp. Kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân và các biểu hiện tiêu cực khác, ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Phát huy dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương; coi trọng kiểm tra khắc phục hạn chế, khuyết điểm.

Công tác dân vận: Đổi mới công tác dân vận, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; gắn công tác dân vận với thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển kinh tế - xã hội, hướng mạnh cơ sở, phát huy đại đoàn kết, huy động nguồn lực Nhân dân

xây dựng Thủ đô. Phát huy vai trò, sự tham gia của Nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Thành phố với phương châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng. Đẩy mạnh phong trào “Dân vận khéo”, triển khai hiệu quả Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Nắm chắc tình hình Nhân dân, chủ động phòng ngừa, tăng cường đối thoại, kịp thời phát hiện, xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp, những vấn đề dân sinh bức xúc ngay từ cơ sở. Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, vận động đồng bào tham gia thi đua yêu nước, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo. Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Nhân dân, tổ chức có hiệu quả, thực chất việc Nhân dân tham gia giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị; phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên; xây dựng cơ chế phù hợp để người dân góp ý trực tiếp, thông qua các nền tảng số hoặc mô hình “Tiếp dân định kỳ của lãnh đạo xã, phường/Thành phố”, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ.

Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ: Củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng thật sự là nền tảng vững chắc của Đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Hoàn thiện các mô hình tổ chức đảng phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đảm bảo sự lãnh đạo thông suốt, hiệu quả của Đảng ở cơ sở, xây dựng tổ chức đảng gần dân, sát dân, gắn bó máu thịt với Nhân dân. Xây dựng và triển khai Đề án nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và quản lý chặt chẽ đội ngũ đảng viên; rà soát, sàng lọc, kịp thời đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Nhân rộng mô hình “Chi bộ bốn tốt”; đổi mới, nâng cao chất lượng, chuẩn hoá, số hoá sinh hoạt chi bộ, khắc phục triệt để tính hình thức. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng nghiệp vụ và kỹ năng số cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy.

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp Thành phố, cấp cơ sở, nhất là người đứng đầu, có bản lĩnh vững vàng về chính trị, trong sáng về phẩm chất, đạo đức, thông thạo về chuyên môn nghiệp vụ, có tinh thần đổi mới, cống hiến, vì Nhân dân phục vụ. Đổi mới toàn diện công tác cán bộ theo hướng “vì việc tìm người”, khuyến khích đổi mới sáng tạo; lựa chọn những người có đủ tâm - tầm - tài - thực lực gánh vác trọng trách trong giai đoạn mới. Thí điểm một số chủ trương, giải pháp đổi mới, đột phá trong công tác cán bộ; cụ thể hóa cơ chế, chính sách phát hiện, lựa chọn, trọng dụng, bố trí, sắp xếp, sàng lọc cán bộ có năng lực nổi trội, tư duy cải cách, khả năng dẫn dắt, nhạy bén. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định về công tác cán bộ, nhất là đổi mới công tác đánh giá, đào tạo, sử dụng cán bộ bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể (OKR - KPI); thực hiện lấy phiếu tín nhiệm định kỳ. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Cụ thể hóa chính sách trọng dụng cán bộ trẻ, nữ, có năng lực; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, cán bộ đồng bào dân tộc thiểu số, cán bộ

quản lý doanh nghiệp nhà nước; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết khắc phục hạn chế trong công tác cán bộ một cách thực chất và hiệu quả.

Định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch; nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; nghiên cứu xây dựng chương trình và lựa chọn cán bộ cử đi đào tạo nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý, kiến thức chuyên sâu ở trong và ngoài nước, tạo nguồn cán bộ đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, quản trị đô thị thông minh. Thực hiện tốt chính sách cán bộ, nhất là sau sắp xếp tổ chức bộ máy. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay. Xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ thống nhất, trực tuyến, bảo mật cao. Kiểm tra, giám sát, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong công tác cán bộ. Tiếp tục xây dựng nội bộ cấp ủy đoàn kết, thống nhất; kiên quyết phòng, chống các biểu hiện bè phái, “lợi ích nhóm” và chia rẽ làm mất đoàn kết nội bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng: Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy về vị trí, vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; gắn công tác kiểm tra, giám sát với kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; để các chủ trương, chính sách của Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả ngay từ khi ban hành, đồng thời phát hiện những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, trên cơ sở đó đề xuất hoàn thiện hệ thống các cơ chế, chính sách phù hợp.

Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức, nội dung công tác kiểm tra, giám sát. Kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với thực tiễn; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát từ chi bộ. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, tiếp tục thực hiện “giám sát trên dữ liệu, kiểm tra trên dữ liệu”.

Chuyển trọng tâm sang công tác phòng ngừa, cảnh báo vi phạm. Đổi mới công tác giám sát thường xuyên, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả, có khả năng cảnh báo sớm và phòng ngừa vi phạm ngay từ cơ sở, không để các vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm nghiêm trọng, hình thành và lan tỏa văn hóa chính trị trách nhiệm trong nội bộ Đảng. Chú trọng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm; kịp thời phát hiện, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm; đồng thời quan tâm bảo vệ người làm đúng, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm.

Xây dựng cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, có trình độ và năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác nội chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan khối nội chính; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời các vấn đề nổi cộm về an ninh, trật tự an toàn xã hội, thực hiện công tác phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm và tệ nạn xã hội; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, giữ vững môi trường ổn định, an ninh, an toàn trên địa bàn Thành phố.

Đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp, xây dựng và thi hành pháp luật trên địa bàn Thành phố. Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ trong cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

Kiên quyết, kiên trì phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; hạn chế thấp nhất cán bộ, đảng viên vi phạm pháp luật. Quyết liệt chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử các vụ việc, vụ án về kinh tế, tham nhũng; các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm do Trung ương, Ban Chỉ đạo Thành ủy về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực chỉ đạo. Rà soát, xây dựng và thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống lãng phí theo từng ngành, lĩnh vực của Thành phố.

Xây dựng văn hóa liêm chính trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Thủ đô. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện kéo dài, các vụ việc phức tạp, không để phát sinh “điểm nóng” phức tạp về an ninh trật tự.

Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng: Đổi mới phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc theo hướng “kiến tạo - phục vụ”, kết hợp với khoa học quản trị đô thị hiện đại, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nhập quốc tế; phân cấp, phân quyền, ủy quyền gắn với kiểm soát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, lựa chọn trúng, đúng và tập trung giải quyết dứt điểm khó khăn, điểm nghẽn. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết trúng, đúng thực tiễn, ngắn gọn, theo hướng hành động; chú trọng việc triển khai thực hiện. Xây dựng, củng cố, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhất là người đứng đầu. Rà soát, hoàn thiện quy chế làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, quy định chặt chẽ nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ, quy trình công tác; tránh bao biện làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, đi đầu cả nước về thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng và hệ thống chính trị. Hoàn thiện hệ sinh thái số trong công tác Đảng; đảm bảo về hạ tầng số, ứng dụng số, đồng bộ dữ liệu cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng; ứng dụng phân tích dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong dự báo, quyết định về công tác tổ chức, cán bộ. Phấn đấu 100% tổ chức đảng, đảng viên có hồ sơ số; 100% quy trình đảng vụ vận hành trên môi trường số, kết nối với dữ liệu dân cư quốc gia. Xây dựng các bộ chỉ số đánh giá theo OKR - KPI trên các lĩnh vực tổ chức xây dựng Đảng, đảm bảo công khai, minh bạch, sát thực. Xây dựng văn hóa số trong hệ thống chính trị, chuyển từ hành chính quản lý sang hành chính phục vụ, quản trị thông minh, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Vận hành hiệu quả các hệ thống cơ sở dữ liệu về đảng viên, cán bộ, phấn đấu xây dựng thành công mô hình “Đảng bộ số” và “Đảng viên số” trên địa bàn.

Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp tinh gọn, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ” một cách khoa học, không chồng chéo, rõ thẩm quyền và trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm

vụ phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới; kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Tập trung xây dựng các cơ quan lãnh đạo của Đảng; các cơ quan tham mưu của cấp ủy, chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của các cấp ủy đảng, cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của Thành phố; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”; hoàn thiện, nâng cao hiệu quả mô hình chính quyền cấp Thành phố, cấp xã bảo đảm phục vụ tốt nhất cho người dân và xã hội. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; số hóa tài liệu, quản lý và sử dụng trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Hoàn thiện hệ thống quy chế, quy trình phối hợp liên thông giữa cấp Thành phố và cấp xã, giữa các cơ quan, đơn vị và giữa các tổ chức bên trong của cơ quan đơn vị, đảm bảo thông suốt, không có khoảng trống. Hoàn thiện vị trí việc làm và thực hiện quản lý biên chế một cách khoa học, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu mới.

Tiếp tục sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố theo hướng nâng cao tính tự quản phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng thôn, tổ dân phố, làng, xã thông minh.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chính quyền địa phương hai cấp; đổi mới quản trị chính quyền theo hướng hiện đại, tổ chức bộ máy chính quyền ở Thủ đô tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Triển khai hiệu quả các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của HĐND các cấp và của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố. Chuẩn bị tốt cơ cấu, chất lượng để tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng, phát huy vai trò trách nhiệm của đại biểu dân cử, nhất là các đại biểu hoạt động chuyên trách và bộ phận giúp việc chuyên nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ họp, chất vấn, giải trình, giám sát của HĐND, đại biểu HĐND các cấp và của Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố; trong đó, tăng cường việc tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, kết luận, kiến nghị giám sát, đảm bảo khoa học, chặt chẽ, “đi đến cùng vấn đề”. Tổ chức tốt hoạt động tiếp xúc cử tri định kỳ, chuyên đề và công tác tiếp công dân. Tăng cường chuyển đổi số trong hoạt động; mở rộng các kênh tiếp nhận, đối thoại giữa đại biểu dân cử với cử tri và các cơ quan, đơn vị; công khai hoạt động, kết quả chất vấn, giải trình, giám sát, giải quyết kiến nghị cử tri, tiếp công dân để người dân biết, theo dõi, giám sát. Nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND các cấp thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của UBND các cấp, nhất là cấp xã; tiếp tục thực hiện phương châm “6 rõ, 1 xuyên suốt” (rõ người -

rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền và một nhiệm vụ - một đầu mối xuyên suốt); làm việc theo Quy chế - Quy định - Quy trình. Chuyển đổi số trong mọi khâu quản lý, điều hành của chính quyền. Thực hiện phân cấp mạnh mẽ về quản lý kinh tế - xã hội gắn với phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; chú trọng hướng dẫn, kiểm tra, giám sát sau phân cấp, phân quyền, ủy quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan công quyền; nâng cao các Chỉ số SIPAS và PAPI; phân đấu thuộc nhóm 3 tỉnh/thành dẫn đầu cả nước về Chỉ số PAR INDEX.

Đổi mới tư duy, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội gắn bó mật thiết với Nhân dân và chủ động phục vụ Nhân dân.

Nắm chắc tình hình, phản ánh và giải quyết kịp thời tâm tư, nguyện vọng các tầng lớp nhân dân; phối hợp giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh nhằm tập hợp, giác ngộ, đoàn kết và huy động lực lượng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, củng cố, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Huy động sự tham gia và phát huy vai trò của đội ngũ công nhân, nông dân, trí thức, các chuyên gia, nhà khoa học, văn nghệ sỹ, cựu chiến binh, cựu công an nhân dân, doanh nhân, người cao tuổi, phụ nữ, thế hệ trẻ, tôn giáo, dân tộc đóng góp tích cực vào thực hiện mục tiêu xây dựng Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, gương mẫu, tiên phong trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Xây dựng, củng cố, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy; đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, bám sát cơ sở; khắc phục “bệnh hành chính hóa”; thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, nhất là những chủ trương, chính sách lớn của Thành phố và Trung ương.

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, quyền làm chủ của Nhân dân Thủ đô thông qua vận động tạo đồng thuận trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Thành phố; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, giai tầng xã hội, mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội và thụ hưởng thành quả phát triển. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khát vọng phát triển của cán bộ, đảng viên, Nhân dân. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường các hoạt động tiếp xúc, đối thoại. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; vận động, đoàn kết đồng bào các tôn giáo tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trên cơ sở kết quả thảo luận tại Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố khóa XVIII ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII kèm theo danh mục các công trình, dự án trọng điểm tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030.

- Thành ủy và các cấp ủy trực thuộc Thành ủy, căn cứ Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố, chương trình hành động của Thành ủy, Nghị quyết Đại hội cấp mình để vận dụng, cụ thể hóa xây dựng chương trình công tác, kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

- Đảng ủy các cơ quan Đảng Thành phố, Đảng ủy UBND Thành phố, Đảng ủy các cơ quan chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội, chương trình hành động của Thành ủy, danh mục các công trình, dự án trọng điểm tập trung ưu tiên đầu tư giai đoạn 2026 - 2030 bằng các chương trình, kế hoạch công tác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ. Từng chương trình, kế hoạch phải đề ra nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, phù hợp với thực tế; phân công rõ tập thể và cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện, xác định rõ lộ trình thực hiện và thời gian hoàn thành, đảm bảo phương châm “6 rõ” (rõ người - rõ việc - rõ thời gian - rõ trách nhiệm - rõ sản phẩm - rõ thẩm quyền).

- Định kỳ rà soát, sơ kết để bổ sung, hoàn thiện các chương trình, kế hoạch, đề án phù hợp với tình hình thực tiễn. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chương trình, đề án công tác.

*

Với vai trò và sứ mệnh tiên phong trong kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc; Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Thủ đô quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố; phát huy truyền thống ngàn năm văn hiến và anh hùng, “Thành phố Vì hòa bình”, “Thành phố Sáng tạo”, tinh thần đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, sáng tạo; tiếp tục đổi mới, khát vọng vươn lên mạnh mẽ, xứng đáng là Thủ đô “Văn hiến - Văn minh - Hiện đại”, hiện thực hóa tầm nhìn “Thủ đô văn hiến - kết nối toàn cầu - thanh lịch hào hoa - phát triển hài hòa - thanh bình thịnh vượng - chính quyền phục vụ - doanh nghiệp cống hiến - xã hội niềm tin - Nhân dân hạnh phúc”; khẳng định vị thế và trách nhiệm của Thủ đô, đưa Hà Nội vươn tầm khu vực và thế giới, trở thành biểu tượng của hòa bình, thịnh vượng, bản sắc, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước và bạn bè quốc tế.

Nơi nhận:

- Đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025 - 2030,
- Các ban Đảng và Văn phòng Thành ủy,
- Lưu hồ sơ Đại hội.

**T/M THÀNH ỦY
BÍ THƯ**



Bùi Thị Minh Hoài

PHỤ LỤC 1
Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XVII Đảng bộ thành phố Hà Nội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TH 2021-2025	Đánh giá kết quả
I	Về Kinh tế									
1	Tốc độ tăng trưởng bình quân Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	%	7,5-8,0	2,92	8,89	6,52	6,52	8,0	6,57	Dự kiến không đạt
	- Dịch vụ	%	8,0-8,5	2,71	10,06	8,12	7,14	8,58	7,51	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	8,5-9,0	3,85	7,74	5,05	6,21	7,72	5,67	
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	2,5-3,0	3,46	2,58	2,73	2,52	3,10	2,87	
2	Cơ cấu kinh tế năm 2025									Hoàn thành KH
	- Dịch vụ	%	65,0-65,5	62,46	63,22	64,89	65,60			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	22,5-23,0	24,31	24,04	23,17	22,79			
	- Nông, lâm nghiệp và thủy sản	%	1,4-1,6	2,27	2,08	1,98	1,96	< 1,96		
	- Thuế sản phẩm					9,96	9,65			
3	GRDP bình quân/người	Triệu đồng (USD)	192-196 (8.300-8.500)	128,1	141,8	151,1	163,5	175 (~7.200 USD)	175 (~7.200 USD)	Dự kiến không đạt
4	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	1.000 tỷ đồng	3100-3200	408,91	454,44	487,67	534,06	622,7	2.507,78	Dự kiến không đạt
5	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP năm cuối kỳ	%	~ 30	15,81	15,40	15,96	16,26			Chỉ tiêu Thách thức
6	Tốc độ tăng năng suất lao động	%	7,0-7,5	8,38	6,49	3,87	4,44	6,52	5,92	Dự kiến không đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TH 2021-2025	Đánh giá kết quả
II	Về văn hóa - xã hội									
7	Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững danh hiệu Tổ dân phố văn hóa	%	75	72	72,5	73,5	74,0	75	75	Hoàn thành KH
	<i>Thôn, làng được công nhận và giữ vững danh hiệu Thôn, Làng văn hóa</i>	%	65	62	63	64	64,5	65	65	
	<i>Gia đình được công nhận và giữ vững danh hiệu Gia đình văn hóa</i>	%	86-88	88	88	88	88	88	88	
8	Tỷ lệ trường công lập (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông) đạt chuẩn quốc gia	%	80-85	-	72,2	79,3	77	81	81	Hoàn thành KH
9	Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	30-35	27,5	27,5	36,44	37,4	37,2	37,2	Hoàn thành trước KH
	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	15	13,7	14	16,2	16,3	16,1	16,1	Hoàn thành trước KH
	Duy trì 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	100	-100 (tiêu chí cũ) -84,28 (tiêu chí mới)	-100 (tiêu chí cũ) -98,9 (tiêu chí mới)	-100 (tiêu chí cũ) -100 (tiêu chí mới)	100	Hoàn thành KH
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	75-80	71,1	72,2	73,2	74,2	75	75	Hoàn thành KH
	<i>Tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	55-60	50,2	51,2	52,5	54,0	55,0	55,0	<i>Hoàn thành KH</i>

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TH 2021-2025	Đánh giá kết quả
11	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	dưới 3	3,97	3,18	2,97	2,54	< 3,0	< 3,0	Hoàn thành KH
12	Không còn hộ nghèo và hộ tái nghèo theo tiêu chuẩn của Thành phố	%	0	0,16	0,095	0,031	0	0	0	Hoàn thành trước KH
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường									
13	Tỷ lệ huyện đạt chuẩn nông thôn mới	%	100	-	-	100	100	100	100	Hoàn thành trước KH
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	40	12,6	29,1	48,7	51,8	61,0	61,0	Hoàn thành trước KH
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	%	20	1,3	5,2	17,8	25,4	33,0	33,0	Hoàn thành trước KH
14	Tỷ lệ đô thị hóa	%	60-62		49,2	49,2	49,2	60	~ 60	Có khả năng hoàn thành
	Tỷ lệ diện tích phủ kín của các quy hoạch chung, quy hoạch phân khu	%	100	100	100	100	100	100	100	
15	Tỷ lệ hộ dân thành thị và nông thôn được cung cấp nước sạch	%	100	80	85	90	95	100	100	Có khả năng hoàn thành
16	Tỷ lệ các chất thải và nước thải được xử lý đạt tiêu chuẩn về môi trường: Tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	100	100	100	100	100	100	Hoàn thành KH

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2021-2025	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	KH 2025	TH 2021-2025	Đánh giá kết quả
	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100	100	100	100	100	100	100	Hoàn thành KH
	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	100	100	100	100	100	100	Hoàn thành KH
	Tỷ lệ cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề (đang hoạt động và xây dựng mới) có trạm xử lý nước thải	%	100	92,5	95	95	95	100	100	Hoàn thành KH
	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	28,8	28,8	30,9	40	50	50	Hoàn thành KH
17	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	30-35	-	18,5	19,8	20	20	20	Chỉ tiêu Thách thức
IV	Về xây dựng Đảng									
18	Số lượng đảng viên mới được kết nạp hằng năm	Đảng viên/năm	9.000-10.000	10.119	10.183	10.479	11.144	5.963 (tính đến hết tháng 7/2025)	54.059 (tính cả 6.171 đv kết nạp từ T10/2020)	Hoàn thành KH
19	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	Trên 75	91,6	93,9	> 90	> 90	> 90	> 90	Hoàn thành KH
20	Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm	%	Trên 75	93,5	96,4	> 90	> 90	> 90	> 90	Hoàn thành KH

PHỤ LỤC 2
Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	Ghi chú
I	Về kinh tế				
1	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) giá hiện hành	1.000 tỷ đồng	6.533,6	11.430,0	
2	Tăng trưởng GRDP bình quân	%	6,57	11,0	
3	GRDP bình quân/người, năm cuối kỳ	Triệu đồng	175	310	
	<i>Quy đổi USD</i>	<i>USD</i>	<i>7.200</i>	<i>12.000</i>	
4	Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP *	%	16,26	40	
5	Tỷ trọng công nghiệp văn hóa trong GRDP	%	-	8	
6	Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	53	57	
7	Ngân sách nhà nước				
	- <i>Thu NSNN</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>2.190</i>	<i>3.400</i>	<i>2025 ước đạt 600.000 tỷ đồng</i>
	- <i>Chi NSNN ĐP</i>	<i>1.000 tỷ đồng</i>	<i>672</i>	<i>1.203</i>	
	- <i>Thu NSNN/GRDP</i>	%	33,52	29,75	
8	Vốn đầu tư xã hội thực hiện trên địa bàn	1.000 tỷ đồng	2.507,8	5.000	
9	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn/ GRDP	%	38,38	43,74	
	<i>Tỷ lệ đầu tư công/ĐTXX</i>	%	<i>13,0</i>	<i>12,6</i>	
10	Vốn FDI đăng ký	Tỷ USD	11,5	25	
	<i>Vốn FDI thực hiện</i>	<i>Tỷ USD</i>	<i>7,13</i>	<i>16</i>	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	Ghi chú
II	Về văn hóa, xã hội				
11	Dân số năm cuối kỳ	1.000 người	8.717,6	9.276,9	
12	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	76,5	77	
	<i>Trong đó, số năm sống khỏe</i>	<i>Tuổi</i>	-	≥ 68	
13	Chỉ số phát triển con người (HDI) *	%	0,829	0,88	
14	Chỉ số hạnh phúc (HPI)	Tiêu chí	-	9/10	
15	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế *	1.000 người	4.109,4	4.373	
16	Tỷ trọng lao động có việc làm trong nền kinh tế *	%	100	100	
-	<i>Nông, lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	6,0	4,0	
-	<i>Công nghiệp và Xây dựng</i>	%	32,8	34,0	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	61,2	62,0	
17	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	%	75	80	
	<i>Trong đó, tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	55	60	
18	Tỷ lệ thất nghiệp *	%	2,54	< 3,0	
19	Năng suất lao động năm cuối kỳ (giá hiện hành) *	Triệu đồng/LĐ	346,9	644,5	
	<i>Tốc độ tăng NSLĐ</i>	%	5,9	9,5	
20	Số bác sỹ/vạn dân	Bác sỹ	16,1	19	
21	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	37,2	38	
22	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế so với dân số	%	95,5	98	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	Ghi chú
23	Tỷ lệ người dân được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm 1 lần	%	-	100	
24	Tỷ lệ trường mầm non, phổ thông công lập đạt chuẩn quốc gia	%	80	85	
25	Tỷ lệ nghèo đa chiều (theo tiêu chí của Thành phố)	%	0	0	
26	Thu nhập bình quân đầu người 01 tháng *	Triệu đồng/người	7,550	14,500	
27	- Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung *	%	100	100	
	- Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn *	%	95	100	
28	Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới (tiêu chí 2026 - 2030) *	%	100	80	
	Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới hiện đại (tiêu chí 2026 - 2030) *	%	-	20	
III	Về quy hoạch, đô thị, nông thôn và môi trường				
29	Tỷ lệ đô thị hóa *	%	49,2	65-70	
30	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân	%	20	30	
31	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	Căn nhà	17.750	120.000	
32	Diện tích nhà ở bình quân *	m ² /người	28,8	32,0	
33	Diện tích cây xanh đô thị bình quân	m ² /người	-	≥ 10	
34	Tỷ lệ che phủ rừng *	%	5,57	6,2	
35	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	%	100	100	
36	Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	100	

TT	Chỉ tiêu phát triển	Đơn vị	2021-2025	2026-2030	Ghi chú
37	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được phân loại tại nguồn, thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn	%	100	100	
	<i>Trong đó, xử lý bằng phương pháp chôn lấp</i>	%	-	< 10	
38	Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt đô thị	%	50	70	
	<i>Trong đó: Tại lưu vực 4 sông nội đô</i>	%	-	100	
	<i>Tỷ lệ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn</i>	%	-	40	
	<i>Tỷ lệ thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt làng nghề</i>	%	-	50	
39	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường *	%	95	100	
40	Tỷ lệ số ngày trong năm có chỉ số chất lượng không khí ở mức tốt và trung bình	%	-	≥ 80	
IV	Về xây dựng Đảng				
41	Số đảng viên kết nạp mới hàng năm so với tổng số đảng viên	Đảng viên/năm	-	11.000 (năm 2030 >3%)	
42	Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	-	> 90	
43	Tỷ lệ tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm	%	-	> 90	

Ghi chú *: Kết quả 2021 - 2025 tạm lấy số liệu năm 2024.